TRUNG BAC CHU NHAT

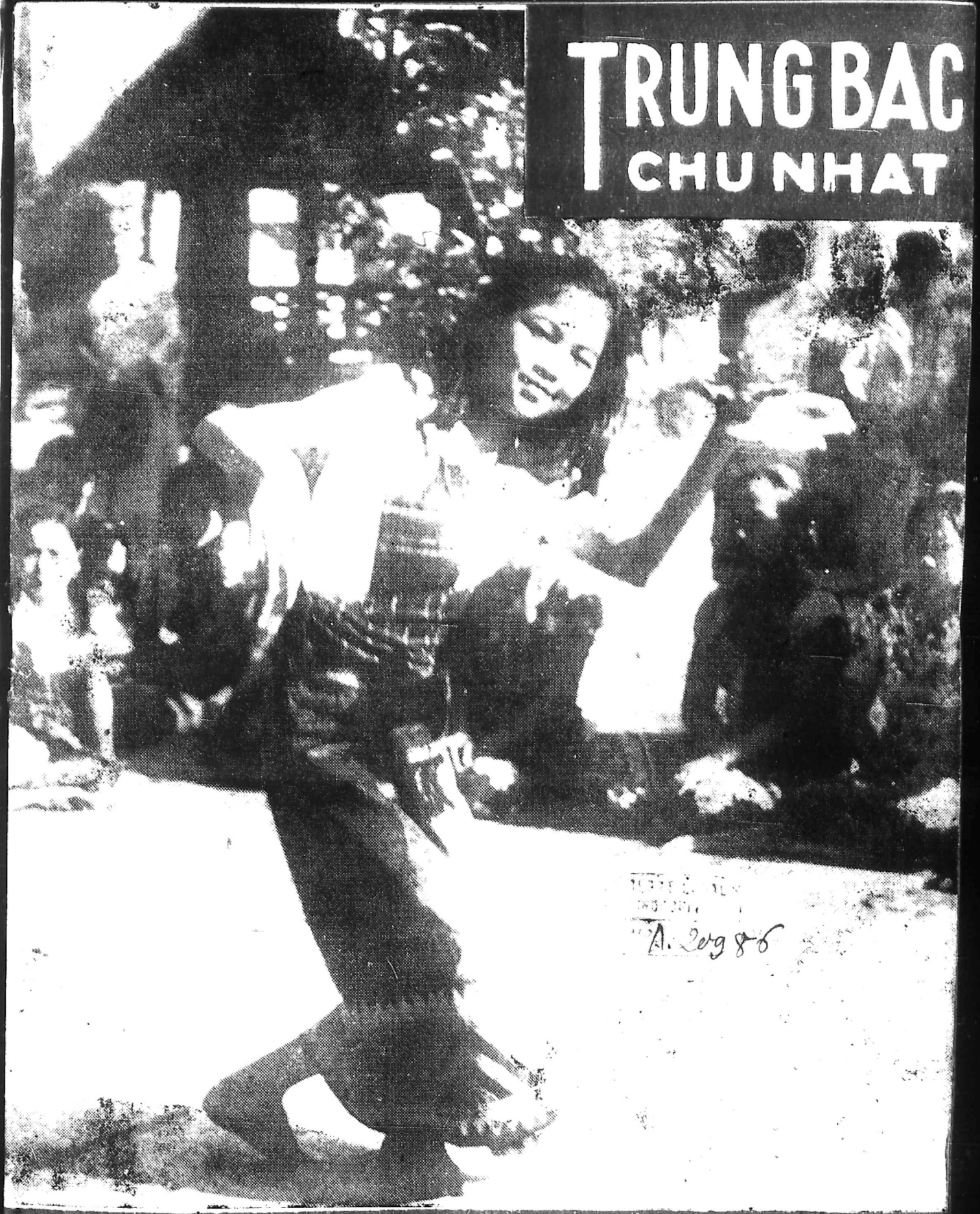

Ảnh Võ an Ninh

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯƠNG

Một điệu nhảy múa rất nhịp nhàng mềm mại của một thiếu-nữ Lào trong ngày hội Ngan-boun-luong, hội đốt pháo mùa xuân ở Mường-hát

21 FÉVRIER 1943
SỐ 145 — GIÁ 0$25

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký -(67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

Cuộc triển-lãm các kiểu vẽ in vào vải Nhật tại nhà Gô-đa

Hồi 5 giờ chiều ngày 9 février vừa qua, trên gác nhà Gô-đa (G.M.R.) đã khai-mạc cuộc triển lãm các kiểu vẽ để in vào các thứ vải Nhật.

Cuộc triển lãm này do viện thương-mại Osaka hội Nghiên-Cứu về sơn vẽ và dệt tại Osaka tổ chức dưới quyền trông nom của phòng Thông-Tin phái bộ Nhật cùng hội Việt-Nam mỹ thuật kỹ-nghệ.

Có tới non 400 kiểu vẽ trưng-bầy, mỗi kiểu sắp-đặt một cách, với những mầu sắc điều hòa rất nhịp-nhàng, mỗi kiểu là một tác-phẩm vẽ lối vẽ trang-hoàng, có thể đáp được hết thảy các sở thích của mọi người. Kiểu vẽ chẳng khác gì kiểu vẽ của thái-tây, và có nhiều kiểu rất mới và hợp với thời-trang như kiểu vẽ tầu bay tầu lặn và tầu thủy. Hình như họa-sĩ nào đó đã đính lưu cho người mặc sau này một cái kỷ-niệm hoạt-động và rõ-rệt về thời-đại của kiểu vẽ là thời-đại chiến-tranh.

Nhân cuộc triển lãm này, viện Thương-mại và hội Nghiên-Cứu về sơn vẽ dệt Osaka có mở một cuộc trưng-cầu ý kiến bằng cách yêu-cầu công chúng biên vào các tờ thăm (bulletin de vote) nói rõ kiểu vẽ mình ưa nhất và kiểu vẽ mình chê.

— Chiếu theo những nghị định ngày 5, 11 và 22 Décembre 1942 đăng ở quan báo Đông-dương ngày 12, 14 16 Décembre 1942 và ngày 20 Janvier 1943, các nhà công - nghệ, thương-mại nộp mỗi năm từ 200p. môn bài trở lên đều phải có sổ sách phân minh bằng chữ Pháp hay chữ quốc-ngữ và chữ số La-mã.

Các nhà công-nghệ và thương-mại giả 200p môn bài trở lên lại phải khai, mỗi năm trước 1er tháng 3 tây số tiền lãi đã thu được năm trước.

Các giấy khai có thể lại xin ở tòa Độc-lý hoặc tòa án mỗi tỉ h. Không khai, khai chậm, hay không có sổ sách dùng như điều lệ quyển I mục II luật thương mại sẽ phải phạt rất nặng.

— Theo nghị-định quan Toàn quyền 2-2-43 tất cả ấn-loát phẩm, sách chuyện, nhật báo, tranh ảnh, khi xuất bản phải đưa trình kiểm duyệt và in thêm những điều sau này :

1°) Nếu là sách hay một ấn-loát phẩm ra không có kỳ hạn phải đề là: « Permis d'imprimer N° en date du... delivré par le service local I. P. P. du.. (mới xuất bản ấn-loát phẩm ấy).

2°) Nếu là nhật báo hay ấn loát phẩm được phép xuất bản phải đề là « Autorisé par arrêté du Gouverneur général du... ».

3°) Nếu là báo hay ấn-loát phẩm ra có kỳ hạn được phép trước ngày ra đạo luật 13 Décembre 1941 phải đề là: « Autorisé (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941).

Những chữ đề đó hoặc ngoài bìa, hoặc mặt trong bìa, hoặc trên trang nhất.

Nếu là một ấn-loát phẩm không có bìa phải đề cạnh chữ ký của viên quản-lý, hoặc phía dưới về bên tay phải trang nhất.

Nếu là tranh ảnh phải đề ở mặt trước hay mặt sau.

Những ấn loát phẩm đã ấn hành trước ngày công bố nghị định này đều được miễn không phải đề.

Trái với nghị định này đều phải phạt từ 3 đến 45 quan hoặc phạt tù từ 1 đến 5 ngày.

— Quan Thống sứ đã ký nghị-định sửa đổi lại nghị định ngày 22-1-42 về lương tối thiểu của công-nhân Bắc-kỳ như sau này:

Khu thứ nhất: Hanoi, Haiphong — Đàn ông 0p54 một ngày, đàn bà 0p44, trẻ con từ 15 đến 18 tuổi 0p34, từ 12 đến 15 0p30.

Khu thứ nhì: Nam-định, Hà đông — Đàn ông 0p50, đàn bà 0p38, trẻ con 0p32 và 0p26.

Khu thứ ba: Haiduong. Hanam, Hưng-yên. Thái-bình, Bắc-giang, Bắc-ninh, Kiến-an. Ninh-bình, Phú-thọ. Phúc yên. Sơn-tây và Vĩnh yên — Đàn ông 0p44, đàn bà 0p34, trẻ con 0p28 và 0p24

Khu thứ tư: Hòa-bình, Lạng sơn, Lao-kay. Thái-nguyên. Quảng-yên, Yên-bay, Tuyên-quang (kể cả mỏ Chợ-điền) Cao-bằng — Đàn ông 0p52 đàn bà 0p42, trẻ con 0p32 và 0p26.

Khu thứ năm: Bắc kạn, Sơn-la, Hải-ninh, Hà-giang, Lai-châu — Đàn ông 0p60, đàn bà 0p46 trẻ con 0p32 và 0p26.

Tiền lương trên đây là lương mỗi ngày làm việc đúng 8 giờ, nếu làm thêm giờ phải trả tiền phụ cấp.

Đối với những người già cả tàng tật v. v người chủ có thể xin phép ông Thanh tra Lao động sửa đổi lại tiền lương kể trên.

Trái với nghị-định này sẽ phải phạt

— Một ban Tổng thanh tra ngư nghiệp đã được phép thành lập tại sở kinh tế.

Công việc của ban này là xem xét khuyến khích về nghề đánh cá cùng những nghề phụ thuộc vào nghề đánh cá.

Tuần-lễ Quốc-tế

Sang đầu năm nay, tình hình chiến tranh có vẻ lợi cho Nga. Quân Đức đã rút lui một cách có trật-tự ở Stalingrad. Những lực lượng vây đánh thành ấy được rảnh rang đã tập tức kéo đi đánh miền Nam. Nga báo rằng ở miền Donetz đã lấy lại được thành Koursk và thành Belgorod, và nhiều thành nhỏ không quan hệ. Đức chưa công nhận tin Koursh thất thủ, chỉ nói rằng Hồng quân đã đánh lọt vào ngoại châu thành, nhưng quân Đức đã phản công và lấy lại được những đất bị mất.

Tin sau cùng cho ta biết rằng, Hồng quân đương tiến về phía Kharkow và châu thành Rostov, hình như chỉ còn cách Kharkow độ 21, 22 dặm. Ta nên biết rằng Kharkow là một thành rất quan trọng vì là đầu mối bảy đường xe lửa và là nơi Đức phân phát các quân đi các khu ở Nam Nga. Vậy mà tức cuối cùng lại có tin quân Đức dự định bỏ Kharkow. Tại sao vậy? Có người cho rằng Đức sở dĩ bỏ Kharkow có lẽ vì Hồng quân tiến đánh ra hai mặt; phía Đông Bắc thì quân đội Nga đã tới Volchansk (trên đường thiết lộ từ Belgorod đến Koupiansk, cách Kharkow 60 cây số); mà phía Đông Nam thì quân Nga đã tới Chugeiw (trên đường thiết lộ Kharkow — Koupiansk cách Kharkow 40 cây số).

Tuy vậy, dư luận Anh vẫn sốt sắng hô hào Anh Mỹ mau lập một mặt trận thứ hai để đỡ Nga. Người ta nói đến một cuộc chiến tranh ở khắp ba mặt Bắc-Tây và Nam Âu-châu của Đồng-minh đem ra để đánh Đức, nhưng cứ bình tĩnh mà xét thì lối đỡ bộ dễ nhất có lẽ chỉ có thể ở phía Nam, về mạn Nam tư lạp phu. Nhưng ít ra Anh Mỹ cũng phải chiếm được Tunisie, làm chủ được mấy đảo Corse, Sicile, Sardaigne và đánh bại hẳn quân Trục ở Tunisie thì mới đổ bộ như vậy được.

Mà Tunisie thì hiện nay vẫn hãy còn đánh nhau dữ đội. Anh nói chưa tấn công vội vì trời mưa. Chỉ mới có những đội quân tuần tiễu hoạt động. Không-quân hai bên vẫn cố hết sức ngăn cản không cho quân địch tập trung. Tin ngày 14-2 báo rằng một trận chiến-xa rất lớn đang diễn ở biên thùy Tunisie, Lybie. Quân Đức tấn công rất riết vào tiền đội lộ quân thứ tám. Chẳng biết Tunisie rồi ra thế nào? Cứ theo dư luận Luân-đôn thì nếu Đức cứ cố kéo dài được trận Tunisie ra, thì Đức mỗi ngày sẽ mỗi tăng được lực lượng phòng thủ ở lục địa Âu-châu và biết đâu chẳng hành động bất thình lình ở Hồ và ở Tây?

Tây Ban Nha hình như đã định rõ được thái độ rồi và Franco hiệu đã huy động không-quân trong nước.

Về mặt trận Thái-bình-dương, Nhật lại thắng thêm một trận thủy không chiến khá lớn ở quanh quần đảo Salomon. Theo tin Nhật thì 13 chiến hạm Mỹ, trong số đó có 12 tuần dương hạm và 1 diệt ngư lôi bị đắm và 86 phi cơ Mỹ bị hạ. Vẫn theo tin Nhật Nhật chỉ bị hư hỏng 3 chiếc diệt ngư lôi và mất 12 chiếc phi cơ thôi.

Ngoài ra, Nhật còn liên tiếp cho phi cơ đi đánh các căn cứ địch ở Quảng Đông, Quảng Tây và Ấn-độ. Nhiều cơ quan người Ấn đương hoạt động xin tha cho ông Gandhi mà tin Nhật hôm 13-2-43 báo rằng ông đã tuyệt thực 21 ngày rồi.

Hôm 15-2-43 một bản thông cáo của Anh nói rằng tính đến 13-2-43, ông Gandhi mới tuyệt thực có 4 ngày mà thôi!

TRONG KHI CHỜ ĐỢI SỐ
HẢI-QUÂN
kỷ niệm để tỏ cho niên của Trung-Bắc Chủ Nhật, các bạn đón coi số sau ra ngày 28 Février 1943, T. B. C. N. sẽ nói rất tường tận về
GIỜ TRONG HOÀN-CẦU
cùng cách chia giờ, xem giờ tại các dân-tộc từ xưa đến nay, từ khi dùng cái gậy đánh dấu bóng nắng đến khi dùng chiếc đồng-hồ thí-nghiệm rông-rã trong 44 ngày trời cùng những đồng-hồ nói thành giờ, phút; đồng-hồ in giờ
PHẢM NGƯỜI PHẢI DÙNG THỜI GIỜ, BIẾT DÙNG ĐỒNG-HỒ, ĐỀU PHẢI ĐỌC SỐ BÁO NÀY ĐỂ BIẾT RÕ VẤN-ĐỀ GIỜ — LỊCH-TRÌNH TIẾN-HÓA CỦA ĐỒNG HỒ, VÀ NHỮNG ĐIỀU NAN-GIẢI VỀ GIỜ VÀ ĐỒNG-HỒ THEO THIÊN VĂN HỌC
Những tài liệu cũ nhất và mới nhất về
GIỜ VÀ ĐỒNG-HỒ
Đều được trưng ra trong số này

Hàng mấy ngàn năm nay

LAI-LỊCH GIẤY VÀNG

NGƯỜI MÌNH LÀM MỘT VIỆC KHỜ DẠI VÀ NGU TỐI VÔ CÙNG

...mà không biết!

VÀ GIẤY BẠC của VĂN-HÒE

Hiện giờ, tại nước ta, tục đốt giấy tiền và giấy vàng giấy bạc trong những ngày giỗ tết, những ngày cúng lễ Thần-thánh Tổ-tiên, rất là thịnh-hành.

Từ kẻ chợ đến nhà quê, số giấy đốt đi như vậy hằng năm trị giá hằng chục vạn bạc là ít, xét ra phao-phí vô cùng.

Nhất là trong thời giấy khan này, người ta thấy tục đó càng là một tục không nên bảo-thủ.

Chúng tôi đã nhiều lần lên tiếng hô hào bỏ lệ đốt giấy vàng giấy bạc, để tiết-kiệm giấy dùng vào các việc có ích hơn.

Đã đành là một tục lệ cổ hằng mấy ngàn năm nhất đán khuyên người ta bỏ đi, là một việc không dễ. Song có lẽ cũng vì người đán nước mình chưa được ai cho biết rõ sự vô-lý trong tục-lệ đó, nên chưa dám quả-quyết phế bỏ cũng nên.

Làm cho người ta thấy rõ sự vô-lý, sự khờ-khạo trong việc đốt giấy, theo ý chúng tôi lại có lẽ có ích hơn là hô hào khuyên răn suông.

Muốn vậy, tưởng không gì bằng vạch rõ lai-lịch giấy vàng giấy bạc ra cho người ta xem.

Biết rõ lai-lịch giấy tiền rồi, mọi người sẽ tự thấy mình đã khờ-dại trong bao nhiêu thế-kỷ nay, và bấy giờ chẳng cần ai khuyên-răn thúc-giục, người ta cũng sẽ tự ý phế bỏ cái tục vô vị và có hại đó.

●

Theo sách Đường-Thư 唐書 thì từ đời Hán trở về sau có tục bỏ tiền, bạc thật vào áo quan chôn theo người chết gọi là Ế Tiền 瘞錢 nghĩa là tiền chôn. Sở dĩ có tục ấy là vì bắt đầu từ đời Hán, Khổng-học được tôn làm quốc-học, nhà Vua muốn thực hành cái chủ-nghĩa sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn 事死如事生事亡如事存 thờ người chết như thờ người sống, thờ người mất như thờ người còn.

Dân-gian cũng bắt-chước làm theo nhà Vua, suốt từ đời Hán đến đời Tấn số tiền bạc đem chôn xuống đất không biết bao nhiêu mà kể.

Nhất là trong các đám tang nhà Vua, thì số vàng bạc chôn theo, có khi tới bạc vạn bạc triệu, khiến bọn trộm cướp thường chú ý dom-nom. Như thời Hán, mộ vua Hán-văn-Đế có lần bị quân gian khai quật lên để lấy trộm vàng bạc vậy.

Tục này tốn kém quá, các nhà nghèo trong chốn thôn-quê nhiều nhà bị sạt nghiệp sau khi lo xong việc ang-ma cho một người trong nhà. Người ta bèn nảy ra cái sáng-kiến, cắt giấy làm tiền bạc để thế cho tiền bạc thật.

Một người làm như vậy, hai người làm như vậy, thấy đỡ tốn, nhiều người bắt chước làm theo, lâu dần thành một tục mới.

Song tục này chỉ thịnh-hành trong nơi thôn-quê là nơi đồng tiền khó kiếm, và không có tính-cách chính-thức, vì không phải do nhà Vua ban-hành.

Mãi năm Khai-nguyên thứ 26 (738) đời vua Đường-huyền-Tông, tức vua Đường Minh-Hoàng Vương-Dư 王隃 (có chỗ chép là Vương-Kỷ 王杞) làm quan Từ-tế-sứ mới bắt đầu tâu Vua, xin dùng tiền giấy thay tiền thật trong các cuộc nhương-đảo tế-lễ. Bấy giờ tục dùng tiền giấy mới là tục-lệ chính-thức trong dân-gian.

Nhưng bấy giờ nhiều vị triều-thần không theo, khi cúng lễ ở nhà vẫn cứ dùng tiền bạc thật như cũ.

Và mấy chục năm sau, nhiều nhà trí-thức vẫn không chịu tuân theo cái tục lệ mới của nhà Vua, nhất định không đốt tiền giấy, chẳng hạn như Vương-Kiêu đậu Tiến-sĩ năm Đại-lịch (766-780) đời vua Đường Đại-Tông. Trong bài Hàn-thực-hành của Vương, có câu :

Tam nhật vô hỏa thiêu chỉ tiền
三日無火燒紙錢
Chỉ tiền nả đắc đáo Hoàng-tuyền
紙錢那得到黃泉
(Mồng ba không lửa đốt giấy vàng
Giấy vàng tới sao được suối vàng)

Vương định nói : Ngày mồng ba tháng ba tức là tết Hàn-thực người ta kiêng lửa, không có lửa để đốt giấy vàng giấy bạc, vậy thì làm sao mà giấy vàng xuống tới suối vàng cho được ?

Nghĩa đen câu thơ như vậy, song suy-sét cho kỹ thì trong câu Chỉ tiền nả đắc đáo hoàng tuyền ? Có phảng-phất cái ý nghĩ hoặc vu phản đối tục đốt giấy tiền vậy.

Văn-sĩ Âu-dương-Tu đời Tống thì bảo rằng tục đốt giấy tiền khởi từ đời Ngũ-đại, chứ không phải từ đời Đường, như sách Đường-Thư đã chép.

Tác-giả sách « Thanh vũ kỳ đàm » là Đô-nguyên-Kinh đời Tống cũng nói rằng thoi vàng, giấy vàng, giấy bạc cùng tiền giấy đều khởi dùng trong việc tế-tự cũng bắt từ đời Ngũ đại.

Đó dẫn lời sách « Thanh-dị-lục » nói rằng : Trong đám tang vua Thế-Tông (954-959) nhà Hậu-Chu, kim ngân châu báu, đều ngụ theo hình ma làm giả ra. Tiền giấy thì làm to bằng miệng chén một, thứ vàng thì trên viết bốn chữ Tuyền đài thượng bảo 泉臺上寶 *thứ bạc thì viết bốn chữ* Minh du á bảo 冥游亞寶, *nghĩa là thứ tiền hạng nhất, hạng nhì ở dưới Âm-ty.*

Giấy tiền, giấy vàng, giấy bạc dù khởi dùng từ đời Đường hay sau đó vài trăm năm là đời Ngũ-Đại, điều đó không quan hệ lắm. Điều cần nhận xét là giấy tiền, giấy vàng, giấy bạc ra đời chỉ là để thay cho tiền bạc thật chôn theo người chết từ đời Hán về sau.

Mà chôn tiền bạc thật theo người quả cổ ngoài cái ý nghĩa sự tử như sự sinh chẳng có ý nghĩa gì khác cả. Đó chỉ là một cách để tỏ rằng mình coi người mất cũng như người còn, chứ cũng thừa biết rằng số tiền bạc chôn theo đó chẳng có ích gì cho người chết, trái lại nhiều khi chỉ làm giàu cho bọn gian phi vô đạo mà thôi.

Chôn tiền bạc thật theo người chết cũng chẳng làm gì, huống chi là hà tiện tiền bạc thật, cắt giấy, in giấy thay tiền bạc thật đem đốt đi, thì lại càng vô vị và lỗ bịch.

Nếu bảo rằng làm thế là sự tử như sự sinh thì thử hỏi thứ tiền giấy, vàng, bạc bằng giấy đó lúc sống người ta có tiêu được không ? Nếu bảo rằng làm thế là tuân theo tục lệ cổ, thì cái tục lệ cổ đó tự nó đã vô nghĩa rồi, nay mình nhắm mắt tin theo thì nó lại càng trở nên vô nghĩa nữa.

Nhất là trong khi giấy dùng để in sách, báo và mọi thứ giấy má cần dùng cho đời sống đang khan, mà đi đốt những thứ tiền bạc tưởng tượng đó, để tưởng tượng rằng tổ tiên và thần thánh có tiền bạc tiêu dùng, thì tưởng không còn gì khờ dại và ngu-lỗ hơn nữa.

VĂN HÒE

4 MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC
Đức-Phong
BÁN BUÔN, BÁN LẺ BÀO THUỐC SỐNG THUỐC BÀO CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM
45, PHỐ PHÚC-KIẾN HANOI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng :
THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG..... 2$00
Các ông làm việc nhiều nên dùng :
THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG.... 2,00
Các bà các cô nên dùng :
THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT.... 1,70
Các bà phải cho trẻ em uống thuốc :
THUỐC BỔ TỲ TIÊU CAM..... 1,50

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHỮNG CÁI MẮT THẤY Ở XỨ LÀO VỀ DỊP ĐẦU XUÂN

Nghệ-thuật đốt pháo ở hội Ngan-boun-luong

và cái thú của các cô gái Lào

RU'Ó'C SU' LÊN CHÙA

Đã ba năm nay, Hải lên làm việc ở Mương-hét (tỉnh Sam-nưa thượng Lào). Anh thường viết thư khoe phong cảnh xứ Lào đẹp lắm, bảo tôi sang chơi.

Nhưng đường xa hiểm trở, nên tôi chưa có dịp nào đi được.

Năm nay Mường-hét mở hội Ngan-boun-luông một hội long trọng do nhà chùa tổ-chức, tốn phí rất nhiều nên có khi 9, 10 năm mới có một lần.

Tiếp được thư của Hải, tôi sắp sửa hành-lý đã anh Thân cùng đi cho vui.

Chúng tôi đi ô-tô mất hai ngày từ Hanoi tới Sơn-la rồi từ Sơn-la phải đi hai ngày ngựa nữa mới đến Mường-hét.

Lúc ấy độ ba giờ chiều. Anh Hải thấy chúng tôi, mừng rỡ đưa chúng tôi vào nhà riêng — một lớp nhà ngói hai gian nhỏ sau làm ngay bên cạnh nhà thuốc.

Hải sang đây có một mình với thằng bé ở, còn gia-quyến ở cả Hanoi vì anh sợ nước độc.

Sau khi chúng tôi rửa mặt thay quần áo, Hải đưa chúng tôi vào buồng ngủ ở gian bên. Ở đó, có cái phản, và một cái giường tây, trên phản bầy cái khay đèn rất sang.

Lúc đó anh em mới hàn huyên tâm sự. Chúng tôi kể cho Hải nghe những chuyện Hà-thành trong ba năm xa cách, nhưng Hải không thích nghe chuyện Hanoi: anh ham cái thú tĩnh mịch, chán cảnh phồn hoa có nhiều điều giả dối.

Đương khi trò chuyện, bỗng nghe tiếng pháo nổ xen lẫn tiếng trống chiêng.

Tôi hỏi Hải:

— Anh nói mai mới bắt đầu lễ Ngan-boun-luông, cớ sao hôm nay đã đốt pháo và chiêng trống inh ỏi thế?

Hải cười bảo tôi rằng:

Phải, mai mới mở hội, đây là đám rước của các cô gái vùng này rước một chàng thiếu niên đã được các cô yêu vậy. Các anh có « nịnh đầm » không? Hải hỏi chúng tôi.

— Câu hỏi của anh là thừa, bọn trai trẻ có phải gỗ đá đâu mà anh phải hỏi tới câu đó.

— Nhưng tôi sợ các anh không thích các chị em xứ Lào chăng?

— Miễn là đẹp thì chị em xứ nào chẳng được bạn trai yêu mến — anh Thân nói — nhưng tôi sợ chị em ăn mắm ngoé, không được..

— Đừng tưởng nhầm! Xứ Lào làm gì có mắm ngoé! Ở đây chỉ có mắm cá Pa-Bức ngon hơn mắm cá Saigon nhiều lắm. Và chị em xứ Lào cũng xinh tươi mơ mộng chẳng kém chị em xứ ta đâu.

— Nếu thế thì ai mà chẳng hoan nghênh.. nhiệt liệt!

— Vậy thì được. Nếu các anh nghe tôi, các anh muốn nịnh đầm thì sẽ được đầm ấy yêu lại một cách thiết tha chân thật, mặc dầu cô gái đó là con quan, hoặc là ý-chung nhân của ai, miễn là cô ấy chưa chính thức làm lễ cưới, anh Hải vừa nói vừa cười — một cái cười dâm mãnh.

— Được như lời anh nói, chúng tôi xin nghe lời anh cả hai tai. Nào anh bảo chúng tôi phải làm gì bây giờ? Tôi hỏi Hải.

— Phải đi tu — Hải bảo chúng tôi bằng một giọng nửa khôi hài nửa chế riễu.

— Thôi anh lại mỉa chúng tôi rồi! Thân nói ra vẻ chán ngán.

— Tôi nói thật đấy anh ạ. Muốn chứng lời tôi nói là thật hay sai, mời các anh theo tôi ra chỗ có tiếng chiêng trống mà xem đám rước một vị sư bác rồi tôi sẽ nói cho các anh biết tại sao muốn được gái yêu người ta lại phải đi tu.

Hải nói rứt lời, đứng dậy với lấy áo khoác vào mình, vẫy chúng tôi đi theo.

Tò mò muốn biết những phong tục lạ nên chẳng đợi Hải dục, tôi và Thân cùng bỏ chè nước đó, mặc áo quần rồi ngoan ngoãn đi theo sau Hải.

Hải đưa chúng tôi đi chừng trăm thước về phía đầu làng Mường-hét.

Anh chỉ bảo chúng tôi: « Kia! Đám rước sư bác kia kìa. »

Chúng tôi nhìn theo tay anh chỉ, một đám đông, người đứng chụm lại nhau như một cái hàng rào. Tiếng pháo nổ cùng tiếng trống chiêng inh ỏi...

Bỗng cái hàng người tách ra, mở một lối ở trong đám đông. Chúng tôi thấy nhô lên một cái kiệu. Rồi thoắt một cái, đám rước rẽ đám đông tiến về lối chúng tôi.

Chúng tôi đứng dừng lại đợi xem. Đám rước ấy rất giản-dị nhưng có nhiều phong thú lắm nên người đi xem đông quá.

Đi đầu đám rước có hai cô gái khiêng chiếc trống cái, một cô cầm dùi vừa đi vừa đánh theo nhịp ba. Đi sau cái trống là hai cô khiêng cái chiêng với một cô đánh chiêng theo nhịp trống. Sau cùng đến cái kiệu. Kiệu làm bằng tre Trên kiệu buộc một cái ghế mây có tay vịn, chung quanh ghế có buộc lá cây và gài các thức hoa trông cũng có vẻ mỹ thuật.

Còn đòn khiêng làm toàn tre tươi, có quấn thêm giấy ngũ sắc.

Trên kiệu một trang thiếu niên hai lượt, hai nhăm tuổi, đầu cạo trọc trắng hếu, trong mặc áo cánh trắng; ngoài, một tấm láng mầu vàng, khoác qua vai hữu trùm qua cánh tay vòng sang nách cánh tay trái: đó là tấm áo cà-sa. Người thiếu niên ấy là vị sư-bác — theo lời Hải nói.

Sư bác để đầu trần, chân không, ngồi trên kiệu hai tay vịn tay ghế mây vẻ mặt từ bi, hai mắt trông thẳng về phía trước, rõ ra một bậc tu hành chân chính.

Những người khiêng kiệu toàn là các cô gái xứ Lào như các cô khiêng trống. Họ vận cùng một lối y-phục; áo cánh trắng, quần một ống, búi tóc ngược trên đỉnh đầu, có cài châm.

Tôi tò mò đếm được tính 50 cô vừa khiêng kiệu vừa đi ngoái vịn hờ vào đòn kiệu. Trong ngần ấy cô gái có cô mới 15, 16, có cô đã ngoài đôi mươi, cô nào trông cũng xinh tươi ưa nhìn.

Chúng tôi để ý nhất mấy cô mặc váy lĩnh tía áo cánh ua, đeo hoa tai vàng cài châm vàng. Mấy cô này hẳn nhà giầu có sang trọng nên vẻ người cũng nhan sắc hơn chị em và tuổi còn mơn mởn 17, 18 cả.

Tôi hỏi anh Hải, có biết các cô không, Hải cười:

— Biết lắm chứ. Đây là nàng Gio, nàng Khao con quan châu, nàng Sinh con quan Phù-suối kia là nàng Nho con Kỳ-mục Xen... Hải lại chỗ cho tôi biết cả nhân tình của anh ở trong đám khiêng kiệu là nàng Chu.

Nàng Chu xinh tươi chẳng kém chị em xứ ta. Tôi hỏi Hải:

Tại sao các cô lại phải khiêng kiệu cho vị tu hành? Đã tu hành mà còn được phép để đàn bà con gái đến gần không sợ phạm giới à?

Hải ra hiệu bảo chúng tôi đừng nói nữa. Rồi lẳng lặng đi theo đám rước ta lùng ấy cho đến chùa Mường-hét.

Đi tới chùa, sư bác chắp tay vào ngực nghiêm trang bước xuống kiệu tiến vào trong chùa, các cô khiêng kiệu và chiêng trống cùng theo sau. Sư bác vào qui trước phật đài tụng kinh. Các cô gái qui chung quanh,

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngừa lở do đi độc hoa liễu phát ra. Hộp 0p80. Nửa tá 4p00, cả tá 7p50. Xa mua tính hóa giao ngân

NHÀ THUỐC TÊ-DÂN
N° 131 hàng Bông Hanoi

Saigon: Ets. Nam-tiến 429P. Blanchy đại lý các thứ thuốc Tê-dân

còn những người đến xem đứng chật cả chùa.

Giữa lúc đó một tràng pháo nổ xen lẫn tiếng trống, chiêng

Rứt tiếng pháo, một vị sư cụ đã ngoài sáu mươi tuổi ở trong sau ban bước ra. Ngài cũng cạo trọc đầu, khoác cà-sa vàng chấm đất.

Ngài bước đến trước ban qui phía trên sư bác gõ mõ tụng kinh. Chừng vài phút thấy sư bác lễ Phật, các cô lễ theo, thế là giải tán.

Khi các cô ở chùa bước ra, tiếng reo hò ầm ỹ. Lúc đó mặt trời đã lẫn dưới núi, cảnh sắc chìm ngập vào trong bóng nhá nhem. Chúng tôi thấy các cô mới bước ra khỏi cửa chùa đã bị đám con trai Lào xúm vào lôi kéo mỗi cô đi một nơi. Lúc bấy giờ, Hải mới kéo tay gọi chúng tôi về.

Đi đường anh kể cho chúng tôi biết rằng :

— Muốn được yêu gái và được gái yêu thì phải đi tu. Tôi chẳng liều Phật-pháp ra sao cả. Tôi chỉ biết ở xứ Lào đạo Phật có một tục rất lạ, muốn đi tu phải tu từ lúc còn nhỏ 12, 15 tuổi là cùng. Mới vào làm tiểu cũng được thí phát ngay và bắt đầu học chữ Phạm. Khi đã biết chữ, đã đọc được kinh bấy giờ mới phải học các kinh Phật. Khi nào thuộc hết những kinh thường ngày. Khi đi đường, lúc ăn uống, hoặc ai cúng biếu thức ăn nhà sư đều có kinh riêng phải đọc thuộc — bấy giờ được lên bậc sư bác.

Sư bác được phép về thăm cha mẹ họ hàng. Nhiều nhất thì được một hạn trăm ngày, nhưng phần nhiều các sư bác chỉ xin độ năm chục ngày mà thôi.

Trong thời hạn nghỉ phép, sư bác chẳng khác gì con quí khát tình, sư bác được toàn quyền làm bổn phận của một người đàn ông đối với con gái, miễn đó là con gái chưa chồng, hoặc đã có người hỏi nhưng chưa cưới.

Sư bác được yêu bất cứ cô nào : cha mẹ người con gái cho chi cô gái được sư bác yêu

ảnh Võ an Ninh

Hai thiếu-nữ Lào xinh đẹp ăn mặc rất lộng lẫy ở tỉnh Hat-sai-khoun

đương đều lấy làm một việc có khước cho gia đình nhà mình. Nếu cô gái có chửa với sư lại càng có phúc và đắt chồng là khác !

Nhưng sư bác chỉ được quyền yêu trong thời-kỳ về thăm nhà. Hết hạn, các cô gái nào được sư bác yêu đương, đều bảo nhau cạt tre buộc thành cái kiệu rước sư bác lên chùa gả Phật.

« Thít-chân », vị sư bác vừa được rước lên chùa Mường-hét — là người ở vùng này, nhưng đi tu ở chùa Xiêng-kho cách đây hơn 30 cây số cho nên chị em rước lên chùa Mường-hét.

Có điều đáng chú ý là từ khi sư bác được rước lên chùa giả Phật thì sư không hề dám phạm đến sắc giới nữa.

Ở Lào, người ta chưa hề thấy vị nào tu giả-dạng, bỏ chùa theo gái, như sư bên ta. Bởi vì họ rất sùng tín, rất sợ phép Phật. Vả lại các sư bên này phần nhiều có Pháp-thuật đáng sợ, kẻ nào đã tu hành còn phạm giới sẽ bị các bậc cao tăng pháp-thuật cao-cường sử trị ngay, trừ khi vị sư bác được nghỉ về thăm nhà như Thít-chân.

Các sư không phải nấu ăn. Xuốt đời, dân sự đem cơm và thực ăn đến dâng các ngài.

Như thế thì tôi chỉ muốn chung thân làm sư bác ở xứ Lào. Thân ngắt lời Hải.

— Nhưng ai cho anh ở bậc sư bác xuốt đời mà anh ao ước ? Hải vỗ vai Thân nói tiếp.

Tôi hỏi :

— Khi ở chùa ra, bọn con trai kéo đến lôi các cô gái đi đâu thế nhỉ ?

— Đó là tinh nhân của chị em đi theo đám rước. Họ chỉ đợi lúc ở chùa ra thì kéo các cô đến *khuông khuông* (một cái sàn lộ thiên làm ở giữa làng) để tối đến họ cùng hát đùm với nhau (*cũng như hát quan họ Bắc-kỳ*).

Vậy ta thấy sư bác yêu nhân tình của mình bọn thiếu niên Lào không tức tối ghen tuông ?

— Đã bảo, dân xứ này lấy việc sư yêu làm có khước, thì ai còn ghen tuông nữa !

Câu chuyện tới đây thì chúng tôi đến nhà.

Hội Ngan-boun - luông

Đã tám năm, năm nay mùa gặt mới lại được nhiều thóc lúa, dân Mường Hét bèn lại tổ chức hội Ngan-boun-luông. Hội này phải sửa soạn ít ra hàng tháng mới xong : nào cắt người lên rừng chặt tre, cắt cỏ tranh để làm nhà tiếp khách thập phương nào bỏ nhau tiền để mua hai ba con trâu với mươi con lợn, và hàng chăm gà vịt, lại phải lùng sẵn lấy nai hoẵng, gà rừng ; nào bổ cho các nhà phải làm mấy tạ gạo rượu cất với mấy chục chum rượu cần.

Trước hôm mở lễ, người ta phải loan báo cho các châu các mường chung quanh biết để các nơi phái người đến dự lễ và đem trâu, bò, gà, lợn, rượu đến giúp ; cũng có nơi cho cả người đến làm giúp nữa.

Gần chùa Mương Hét, các nhà tổ chức làm một dẫy đến mấy chục gian nhà sàn để tiếp khách thường. Còn khách sang thì đã có nhà các quan chức trong hạt đón tiếp.

Phải cắt đặt những người mổ súc vật, người làm cỗ, người tiếp riêng về rượu cần vì lúc uống rượu cần là lúc vui nhất, trước và sau bữa tiệc chính.

Tổn phí về pháo thăng-thiên nhiều lắm. Tôi sẽ lần lượt trình bầy để độc giả biết lễ Ngan-Boun Luông phiền phức và long trọng cũng phí tổn cho dân như thế nào.

Các nhà trong châu sở tại, mỗi nhà phải làm một cái pháo thăng thiên, tùy sự giầu nghèo sang hèn mà cây pháo ấy làm to hay nhỏ.

Những nhà thường dân nghèo, họ chỉ làm cây pháo dài độ 1 sải tay. Chừng 5 đóng tre tươi đóng dưới cùng tọng thuốc pháo. Thuốc pháo làm bằng diêm sinh vàng (soufre) diêm trắng (salpêtre) và than soạn. Thuốc pha mạnh hơn thuốc súng, ít nhất cũng hết 1 cân thuốc và phải đã đất thó cho nhuyễn để tọng lên trên thuốc cho chặt vào đóng tre. Ở dưới, gần đốt gốc cây tre, người ta đùi một lỗ thủng cầm ngô. Khi đốt, người ta để dựng cây tre cho hơi thiên đầu về khu rừng gần đấy để khi đốt cây tre nẩy vót cao lên không trung rồi rơi xuống rừng cây, khỏi rơi vào nhà cửa.

ảnh Võ an Ninh

Ngày hội Ngan-boun tưởng đã tàn, thiếu-nữ Lào ngồi đan lưới, mỉm cười nhớ lại những ngày vui đã hết

Nhà giầu có thì làm quả pháo bằng cả cây tre dài bốn, năm sải. Các nhà chức việc có khi làm hai ba cây chập một. Tôi thấy quả pháo của sư cụ và của quan châu làm bằng một cây tre dài bảy sải với năm cây nữa dài hơn hai sải, bó chung quanh cây tre dài. Bấy nhiêu cây tre đều có nhồi thuốc pháo. Mỗi cây ngắn cần phải tọng hai cân thuốc ; cây dài ở giữa có năm cân thuốc. Làm một quả pháo có khi vài chục bạc. Mà trong lễ Ngan-Boun-Luong người ta hải tốt hàng vài trăm quả : quả nhỏ nhất cũng hết hai đồng bạc thuốc pháo, với công lu-ên đất thó cho nhuyễn phải nửa buổi, còn quả to phải làm đến hai ba ngày mới xong.

Ngoài việc làm pháo, mỗi nhà phải làm một cái thuyền nan bằng tre đan giấy ; trên thuyền cắm toàn nông sáp ong nguyên chất : chiếc nhỏ nhất gài một thước tây và có chừng 5, 7 cây nến sáp ong. Những nhà giầu có sang trọng làm thuyền to hơn có cắm nhiều nến sáp ong hơn. Chiếc thuyền của nhà chùa và của các quan thì to lắm : thuyền giài đến 5 thước tây, rộng 1m50, phất giấy ngũ sắc ; trên thuyền có tới vài trăm ngọn nến ; có ngọn thắp xuốt đêm không hết, có ngọn cao đến 70 phân tây thân to bằng cái chén tống.

Xem thế đủ biết sáp ong dùng làm nến đốt trên trăm chiếc thuyền có khi vài trăm cân ta là ít.

Lại còn cái kiệu sáp ong, hôm chính lễ đem ra rước

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

chung quanh chùa : kiệu này cũng thắp hàng trăm ngọn nến sáp ong, tốn hàng 40, 50 cân sáp nữa

Trước hôm hội, khách thập phương kéo đến rất đông Chúng ta gọi là khách thập phương cho oai, chứ thật ra chỉ có dân ở các châu lận cận trong tỉnh Sam-nua (Thượng Lào) và vài châu thuộc tỉnh Sam-tơ Sonla (dân Thổ Sonla) đến xem hội. Số dân trong tỉnh Sam-nua và Sam-tơ có tới hàng ngàn người, còn dân Thổ Sonla ước chỉ độ một vài trăm. Họ đến xem hội thì ít mà đến xem các cô gái Lào thì nhiều hơn.

Chẳng những dân Thổ đen là dân tộc về phái võ thần đến đây để xem rước và nhìn gái, ngay như dân Lào sùng bái Phật giáo cũng cơm bồ nước lọ đến đây để tìm hoa hỏi liễu.

Các tỉnh ở xứ Lào đất rộng dân thưa cho nên tuy ở cùng một tỉnh Sam-nưa nhưng từ châu Sam-nưa đến châu Mường Hét người ta phải đi tới ba ngày đường. Những người có bà con quen biết ở đây thì đến trọ nhờ có cơm ăn, còn những người xa lạ có khi nhà đi hai ba người phải gánh gạo theo : họ đã có những gian nhà sàn để nấu ăn và ngủ

Củi thì đã có củi rừng nước suối. Thức ăn sẵn có măng rau, ai muốn ăn thịt cá cũng dễ mua.

Số trâu, bò, gà, lợn chỉ để làm cho dân sở tại ăn trong 4 bữa hai ngày và để tiếp những khách được các quan chức có giấy mời, có khi các quan Pháp cũng quan châu ở hạt khác đến dự lễ thì sự phục dịch lại càng thêm tốn kém.

Trưa hôm 27 năm nay, trong làng sở tại châu lỵ Mường Hét và vài làng lân cận, khách đến dự hội đông quá. Mấy trăm nóc nhà rộng lớn đầy chật người, các gian nhà sàn mới làm để tiếp khách cũng chật ních kể gánh gạo người sách gà vịt đến chờ xem hội.

Trưa hôm ấy châu lỵ sở tại mổ 2 con trâu, mấy con lợn và vài chục gà vịt để đãi khách cùng các viên chức trong châu nha. Họ ăn bữa ấy để sửa soạn các việc hội từ sớm mai 18 hôi vì sáng tinh sương 28 đã có lễ trên chùa rồi

Tối hôm 27, cơm rượu xong, người xem người, lũ lượt đi dạo các đường lối trong làng. Để các giống người ở thượng Lào : Mán, Mèo, Xá, Lự, Lô-lô, Thổ, Thái) Yáo, Mường xen lẫn với dân Lào.

Y phục các thổ dân vùng này khác nhau nên thoạt trông ai cũng nhận ra ngay. Dân bà, Mán, Xá đeo ở cổ một cái vòng bạc to và nặng tới hơn cân ta, tai đeo đôi hoa bằng hai cái vòng to như cái đĩa ; áo cánh thâm, quần một ống dưới gấu viền cẩm-thổ, búi tóc ngược giữa đỉnh đầu có cài châm, mỗi bên cổ tay đeo 5, 6 cái vòng bạc rất nặng.

Người đàn ông Lự vẽ châm khắp mình, cả ngực, bụng lưng, khắp cánh tay. Ở chân họ, từ đầu gối đến bẹn, họ vẽ hổ, báo, voi, ngựa, cầm thú, cây cỏ, còn lưng và ngực thì có trổ hai bài thần trú pháp thuật (bài trừ gông Trà-kha).

Về lối vẽ châm này, chính tôi đã được thấy lúc họ châm kim Người chịu châm kim phải có gan mới chịu nổi mà người cầm kim châm phải biết vẽ nhanh. Những hình họ trổ cũng khá mỹ thuật. Các bạn cứ xem các bức hoa của Lào, Xiêm, Cao-mên sẽ biết mỹ thuật của người Lự người Lào trổ dấu châm khắp thân thể như thế nào.

Tay cầm cái chuôi gỗ, đầu có cắm 4,5 cái kim khâu, người châm kim trổ vào da cho dớm máu rồi bôi mực đen lòm. Những chỗ trổ ấy sau sưng to trông rất sợ. Tôi đã thấy một người trổ ở cánh tay, hôm sau cánh tay sưng to bằng hai, sang ngày thứ ba sưng thêm ít nữa. Gã cứ chịu đau như thế 6, 7 hôm mới đẹt lại như thường. Bấy giờ gã lại trổ tay khác, rồi đến hai đùi, đến lưng đến ngực, chứ không ai dám trổ một lúc khắp thân thể vì đau quá không chịu nổi.

Phần nhiều người Lào, Lự có vẽ châm ở mình là người biết gông và các thuật pháp khác, có người biết vũ thuật nữa

Các vị sư-ông trở lên đều biết quyền thuật cả.

Kể hết lối phục sức của phụ nữ xứ này là một việc rất khó. Đây, tôi chỉ xin nói tom lại là dân thượng du xứ Lào thích vận quần áo sặc sỡ nhiều màu : áo cánh trắng cửa tay viền đỏ, cổ áo viền xanh, tà áo viền mầu vàng, cho chí váy thâm, váy lĩnh cùng viền gấu bằng hàng mầu cả.

Tối hôm 27, những cặp gái trai, đội nào đội ấy dắt tay kề vai đưa nhau ra dạo các lối quanh làng rồi dẫn nhau ra chỗ vắng chuyện chò.

Khuông nào (khuông là những sân lộ thiên ở giữa làng) cũng đầy chật các thiếu niên nam nữ đốt bếp lửa cho sáng rồi hát đum với nhau như hát quan họ, hay hát trống quân ở xứ ta. Những đám hát ấy kéo dài đến 2, 3 giờ sáng mới tan.

Các nhà trong làng sở tại, nhà nào cũng sặc sụa hơi men. Họ uống rượu như uống nước, nhất là những chum rượu cần, phải dùng đến mấy thùng sắt tây nước đổ lên chum đựng các rượu, rồi cắm cần trúc hút nước qua bỏng cái lên miệng. Nước rượu cần ngọt như nước rượu nếp, uống nhiều say chẳng kém rượu cất mấy.

Có chum to, dùng đến 5, 6 thùng sắt tây nước mới nhạt. Người uống rượu cần, uống nước đầu ngọt thơm hơn nước nhì, ba. Vì trước hết đổ 1 thùng, uống cạn mới đổ thêm thùng nước khác, bao giờ nhạt mới bỏ đi. Cuộc uống rượu cần của xứ Lào, Thổ rất vui. Họ uống trước và sau bữa tiệc. Cách uống có qui luật rất vui. Uống rượu cần, phải có cái sừng trâu hay sừng bò để đong nước. Người ta dùng sừng trâu cắm ngược lên ; ở gần đầu sừng có đục 1 lỗ thủng, lấy ngón tay bịt lại, đổ nước lã đầy sừng rồi để lên miệng chum rượu, bỏ ngón tay ra cho nước chảy qua lỗ đầu sừng xuống chum rượu.

Khi uống rượu cần phải cắt 2, 3 người phục dịch, đổ nước đầy chum rượu rồi ra mời các người đến uống, những người bậc trên được mời trước.

Chum to cắm chừng 20 cái cần thì mời 10 người đàn ông 10 người đàn bà chia nhau làm 2 phe, hẹn nhau uống thì, uống 5 hay 10 sừng tùy ý. Phe nào thua phải phạt gấp đôi.

anh Võ an Ninh

Một cảnh nhảy múa của những thiếu-nữ Lào trong ngày hội Ngan-boun-inong

Khi bắt đầu uống, có hai người cầm sừng nước cho chảy qua lỗ nhỏ. Nếu phe nào uống chậm để nước chàn ra miệng chum là thua. Đã thua phải chịu phạt gấp hai. Tôi xem phe phụ nữ uống rượu cần mạnh lắm vì họ không uống rượu cất nhiều nên uống được rượu cần bởi rượu cần ngọt để uống.

Uống rượu cần, phần nhiều phải mạnh thua phải phạt và phải thuê tiêu phải phụ nữ uống hộ.

Trong khi uống rượu, hai người rót nước ở sừng trâu xuống chum họ vừa rót vừa hát vừa mời rất vui. Tiếng reo hò, tiếng dục uống ầm ỹ. Người đứng ngoài sum lại xem rất đông.

Nhà nào có tiệc cũng phải có rượu cần, mà đã có rượu cần tất có đông người dự thính những cuộc hát trong lúc uống rượu cần đó.

Sáng hôm 28, sương sớm vừa tan, mặt trời vừa mọc ở sau núi, thì một hồi mõ, tiếp đến hồi trống chiêng khua vang ở trong chùa. Cảnh tĩnh mịch nhường cho sự huyên náo. Các tư gia tấp nập dủ nhau lên chùa lễ Phật.

Sư cụ khoác áo cà-sa vàng, theo sau mấy vị sư ông, sư bac và các tiểu đều mặc cà-sa như sư cụ, duy khác nhau ở con dấu son in trên đầu tăm khăn vang quàng qua cổ để phân biệt đẳng cấp trong chốn thiền môn.

Sư cụ và các sư bác qui trên bệ, trước bàn thờ Phật-tổ tụng kinh gõ mõ hồi lâu. Các con công đệ tử đứng chật ních cả chùa và ở cả ngoài sân chùa cùng qui gối lễ vọng vào trong.

Trong chùa cấm ngặt phụ nữ không được vào. Các bà, các cô đến phải ở ngoài lễ vọng.

Lễ xong, sư cụ đưa chư sư ra ngoài chùa. Chung quanh chùa đã bầy la liệt hàng trăm

(xem tiếp trang 34)

ĐÃ CÓ BÁN

Luận Tùng

trong « TỦ SÁCH TÂN-VIỆT » — Giá 1p50

Tập hồ-sơ dâng lên tòa phúc-án của học giới để yêu-cầu xét lại sự đã vùi lấp tức-tối trong cõi quên lạnh lùng.

TRIẾT HỌC EINSTEIN

trong TỦ SÁCH TRIẾT HỌC — Giá 2p50

CÒN MỘT ÍT : Triết học Kant 1p50). Triết học Nietzsche (1p05). Vang Sao (2p50). Phê bình văn học (0p95). Trong 99 chóp núi (1p00. Đời văn 0p95). Thiên hương (1p15). Đường gươm họ Lý (0p85). Chiều ba mươi tết (1p20). Đã không duyên kiếp (0p85).

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT 49 TAKOU — HANOI

Thần Trùng hay ma gà ?

Tại xã Mường-chiêng-cang châu Mai-sơn, tỉnh Sơn-la, một thầy phù-thủy cao tay vừa trừ được một con trùng.

Nguyên viên chánh-tổng Mường-chiêng-cang có người vợ hai, ốm đau liên-miên, nhờ cả danh-y chữa chạy mãi không khỏi, sau phải nhờ đến các nhà pháp-sư bói ma cho mới biết là bị Trùng quấy nhiễu. Người ốm như điên dại lúc cười lúc khóc bất thường, Pháp-sư nhiều lần cúng lễ, nhưng chỉ khỏi được mươi ngày rồi lại như cũ. Đón thầy mo cả nơi về cũng những không ông nào triệt nổ trùng.

Có người mách sang tỉnh Sầm-nưa (Lào) đón một vị pháp-sư cao tay đến xem, ông mới biết vợ bị trùng ở người chị dâu cả mình chết được mấy năm nay, về trêu quở và định bắt lấy hồn.

Viên chánh-tổng kêu van Pháp-sư. Pháp-sư ghé vào tai nói thầm với viên chánh-tổng.

Lát sau Paya mật bảo với gia quyến họ hàng nhà cửa trưa hôm sau khởi sự bắt trùng.

Một cái chiêng to, một cái trống cái, hai cái thắt lưng bằng vải trắng mỗi cái dài ba sải, hai chum rượu cần với chừng 30 cái cần để hút rượu, một ít cung, nỏ, tên, giáo, mác và hàng trăm vuông vải trắng.

Rồi hồi 10 giờ sáng, trong nhà viên chánh-tổng nổi ba hồi ba tiếng trống là hiệu mời tất cả trai tráng trong làng và mấy làng lân-cận, từ 18 trở lên tới 45 tuổi nghe hiệu trống phải tụ đến nghe lệnh.

Nửa giờ sau dân làng lục-tục kéo đến đông ước non 100 người.

Viên chánh-tổng nói cho dân biết, ông có ý mời dân đến uống rượu với Pháp-sư rồi giúp Pháp-sư trừ trùng.

Có mời cả một thầy « mo » sở-tại để giúp việc.

Tiệc tuy không sơn-hào hải-vị, nhưng rất đông vui và không có một người dân bỉ nào dự tiệc như các bữa tiệc thường lệ.

Tiệc xong, viên chánh-tổng mật sai gia-nhân đóng chặt các cửa ngõ lại, rồi mới nói thật với thầy mo và trai tráng bằng lòng theo lời pháp-sư Lào, muốn trừ trùng phải cần rất nhiều dân ông bộc-lộ thân thể giúp việc ông.

Bọn trai tráng nghe nói đều lấy làm e thẹn, nhiều người muốn lẳng chuồn về, nhưng cửa ngõ đều đóng kín lại có người canh gác, nên đành ở lại.

Vị pháp-sư và thầy « mo » cởi quần áo trước, tiếp đến mấy người trong bọ viên chánh-tổng cùng gia-nhân lần lượt cởi bỏ quần áo. Mọi người cũng phải làm theo.

Ba bốn chĩnh rượu cần ở giữa nhà đã đổ nước cắm dây cần trúc cho anh em uống thật say để thêm hăng hái.

Khi rượu say túy-lý, pháp-sư xem đã đúng ngọ, liền truyền lệnh khởi-hành.

Đám rước đi đầu là hai người khiêng chiêng, hai người khiêng trống cái, tiếp đến một bọn thổi kèn sáo Thổ, kèn Lào, vừa đi vừa đánh chiêng, trống.

Người nào đầu cũng phủ một vuông vải trắng mới nguyên.

Sau đám kèn sáo đến pháp-sư và thầy « mo » khác bọn kia là là hai ông dùng 3 sải vải trắng quấn một vòng quanh bụng, cho một người cầm một nắm thắt lưng giắt đi như là giắt trâu vậy.

Pháp-sư vai đeo cung nỏ, một bên sườn đeo thanh kiếm, một bên gài mấy mũi tên, thầy « mo » cũng đeo cung giắt tên nhưng không đeo kiếm.

Đi sau thầy « mo » và pháp-sư là bọn khiêng chum rượu cần và rượu nước (rượu cần của người Thổ làm chẳng khác rượu nếp của ta đựng vào chum, chĩnh, khi nào muốn uống nước rượu cần thì chỉ việc cắm các cần trúc vào chum rượu, cho đầu cần lún xuống gần đáy chum, rồi đổ nước đầy chum mà hút nước lã ngấm qua cái rượu), và những người cầm cần trúc, gươm, giáo, cung, tên, cuốc, sẻng sắp hàng đôi đi một dãy dài.

Đám rước tìm lối tắt đi để tránh khỏi qua các nhà trong làng.

Từ nhà viên chánh-tổng đến mộ người chị dâu cả của viên ấy xa non một cây số. Đám rước đi rất thong thả, tiếng pháp-sư lụng kinh sen lẫn tiếng kèn, sáo, chiêng, trống tới mộ.

Tới nơi, pháp-sư truyền cho anh em đem rượu uống thật say, rồi dựng vòng quanh mộ. Pháp-sư vẽ bùa trao cho thầy « mo » niệm chú đốt, còn pháp-sư đi vòng quanh, vừa lụng kinh vừa bắt quyết, có tới 20, 30 vòng rồi dừng dừng cạnh mộ tay giữ ấn quyết thư pùh và sai người đào mộ lên.

Khi đào tới cái chĩnh hài-cốt (người Thổ khi chết hỏa-táng xong lấy hài-cốt xếp vào vò rộng miệng hoặc chĩnh đem chôn) Pháp-sư hô to hai tiếng « mở nắp ». Rút lời, thầy « mo » đọc thần-chú mở nắp chĩnh ra. Nắp chĩnh vừa nhấc lên, một con gà mái ở trong chĩnh bay vụt lên trên không làm mọi người đều giật mình kinh hãi, nhìn theo con gà bay vào rừng. Pháp-sư rút thanh kiếm sẽ chém lên miệng chĩnh đọc thần-chú rồi lui ra, bảo mọi người có cung nỏ, thấy pháp-sư bắn tên vào chĩnh thì phải một loạt bắn theo.

Đoạn lấp mộ lại như cũ, rồi đám rước lại trở về theo thứ tự như khi ra đi.

Tới nhà, viên chánh-tổng đã mổ sẵn bò lợn mời mọi người. Sau khi mặc quần-áo vào dự tiệc, lúc đó có mời cả bạn phụ-nữ dự tiệc hát xướng múa xòe rất vui, tiệc tới canh ba mới tàn.

Sáng hôm sau Pháp-sư từ biệt về Lào, bệnh của vợ hai chánh-tổng cũng khỏi từ đó.

Thống-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có đại toàn mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thắt chặt; chúng ta sở dĩ quây quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gụi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

GIÚP HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGỮ LÀ ĐƯA DÂN NGHÈO LÊN CON ĐƯỜNG SÁNG

HÃY ĐỌC !

ĐẦY VƠI

Tập thơ kiệt-tác của Tchya Đái tức Tuấn

Bản Đỏ Văn giá 2$5 (đã hết)

Bản Đỏ Lụa giá (5 $ 00)

NHÀ XUẤT-BẢN MỚI 57 PHÚC-KIẾN HANOI

ĐÃ CÓ BÁN :

Nhạt tình

của Mạnh-phú-Tư giá 1$

Tủ Mỡ

do Lê-Thanh viết 0$60

Nhà bên kia

của Đỗ-đức-Thu giá 0$80

Đời vợ chồng

của Kinh-Kha giá 0$80

Nhà xuất bản CỘNG-LỰC, 9 Takou Hanoi

Trang điểm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ CHỈ RÀNH TRONG BẢN CHỮ QUỐC NGỮ Ở MỖI HỘP

PHẤN MURAT

VÀ PHẤN

SUPER-MURAT

THÌ DÀU DA MẶT SẠM, CÓ TÀN NHANG VÀ NẾP NHĂN CŨNG ĐƯỢC ĐẸP LỘNG LẪY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU DA TRẮNG MỊN

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ, Ai-Lao

ETABLISSEMENTS VẠN-HÒA

N° 8 rue des Cantonnais — Hanoi

NHÂN CHUYỆN LENINGRAD BỊ VÂY GẦN HAI NĂM TRỜI, NHỚ ĐẾN THANH THƯ-DƯƠNG —

Xin chàng làm thịt em cho chiến-sĩ ăn!

Còn nhớ hồi quân Đức mới bao vây thành Leningrad cả báo hàng ngày thường vẫn thuật chuyện rằng, cả chiến sĩ lẫn thường-dân trong thành đó, có đến hai triệu người, như bị nuốt trong ruột, tình-cảnh vô cùng khổ-sở. Lắm phen quân Nga liều chết để phá vòng vây, chỉ tổ nại người và thiệt thòi khí-giới không sao phá nổi. Cũng có khi họ đã chọc thủng phòng-tuyến Đức một hai cuộc, nhưng chỉ trong chốc lát, chiếc đai sắt ấy lại được hàn gắn và khép chặt như cũ.

Mặc dầu quân Nga đào hang dưới đất lấy đường tiếp tế lương thực vật-dụng cho binh lính và nhân-dân trong thành, song vấn-đề làm sao cho hằng triệu số người được ấm cơm no thật không phải là một vấn đề dễ dàng giải-quyết. Dù có giải-quyết được cũng chẳng khỏi nhiều khi trắc trở và thiếu thốn. Ví dụ như một chuyến vận lương bị quân địch đánh chẹn giữa đường, không thể đến nơi, tức thị trong thành lại phải một phen nhịn đói nhịn khát chưa biết mấy ngày mới có chuyến lương khác vận đến. Bởi vậy, có những người đàn bà chịu bóp bụng nhịn đói hàng đôi ba ngày để nhường phần ăn của mình cho chồng con khỏi lỏng dạ-dày mới vác súng cự giặc được.

Trong lịch sử nhân-loại từ xưa, cũng ở cảnh ngộ tương tự, không thiếu gì đàn bà can đảm hy-sinh như thế; có lẽ còn hơn thế nữa kia.

Nghe câu chuyện trên đây, chúng tôi không thể nào không nhớ đến sự-tích thành Thư-dương bị vây. Nếu đem so sánh, thì các bà trong thành Lên ngrad có thấm vào đâu với người ái-thiếp của Trương-Tuần mà chúng tôi sắp thuật lại thảm cảnh cho các ngài nghe.

Lúc ấy nhằm đời vua Huyền-tôn nhà Đường, ngang giữa thế-kỷ thứ 8 của tây-lịch, tức là ông phong-lưu thiên-tử có tiếng trong lịch-sử là Đường Minh-hoàng.

Đời hà-bình thịnh-trị, người ở trong khám vàng ngọc thường không có việc làm nào khác hơn là thả trôi tháng ngày bên cạnh nhan-sắc, đến nỗi nhập đầu lút cổ ức nào chẳng hay. Cái vẻ đẹp thơ mộng và tài nghệ đàn hát của Dương Quý-phi làm cho Minh-hoàng say mê, quên mụ cả quốc-gia đại-kế. An-lộc-Sơn, bề ngoài làm con nuôi nhưng bề trong là tình-nhân của nàng, đã nhờ nàng yêu dương cất nhắc lên tới chức-vị Tiết độ-sứ một trấn lớn, coi trị mấy chục châu huyện.

Nước Tàu dưới triều Đường Tống, chức Tiết-độ-sứ chẳng khác một vua chư-hầu. Nhờ địa-vị ấy, Lộc-sơn được tự do chiêu tập phe đảng, tích-súc binh lương, rồi ít lâu nổi lên làm loạn, muốn đoạt thiên-hạ của nhà Đường.

Thế giặc mạnh như nước tràn núi lở, cả hai kinh-đô Lạc dương và Tràng-an cùng bị Lộc-sơn công hãm, Minh-hoàng phải chạy vào đất Thục; giữa đường, quân-sĩ bắt buộc nhà vua phải để họ giết Quý-phi, họ mới chịu đi theo và lo việc khôi-phục.

Khắp miền Hà-bắc lọt về tay giặc, nhưng chúng không tràn xuống miền nam được, là vì có thành Thư-dương chắn ngang. Bởi vậy, giặc sai danh-tướng Doãn-tử Kỳ đem đại-binh vây đánh Thư-dương rất gắp, cố phá cho được chỗ hiểm yếu ấy mới nghe.

Trương-Tuần và Hứa-Viễn hợp lực giữ thành Thư-dương, chiến-đấu lao khổ suốt ngày đêm. Viễn tự biết tài mình kém Tuần, cho nên mọi việc cơ mưu trận mạc, đều nghe lệnh Tuần điều-khiển. Luôn nửa tháng, Tuần đem tướng sĩ xông pha chém giết quân giặc vô số, giặc dã hơi núng, nhưng Doãn-tử-Kỳ lấy hèm bình đến, thành Thư-dương lại bị vây chặt như cũ.

Trong thành, binh sĩ chết mòn, lương thực cạn hết, mà ngoại-viện càng mong càng bặt tăm hơi, tình cảnh hết sức khốn đốn.

Cùng kế, Trương-Tuần sai phó-tướng là Nam-tê-Vân một mình một ngựa, đột phá vòng vây, chạy đến Lâm-hoài cáo cấp với Hạ-lan Tiến-Minh, xin quân đến cứu viện. Không hiểu trí Tiến Minh sợ giặc hay suy nghĩ thế nào, không chịu phát-binh, lại muốn cầm giữ Nam-tê Vân ở lại phò tá mình, vì thấy họ Nam anh-dũng, Tiến-Minh làm tiệc to để thết đãi, Nam trông thấy tiệc đọng lòng vừa khóc vừa nói:

— « Trời ơi là trời! Bao nhiêu người trong « thành Thư-dương nhịn đói với nhau hơn « một tháng rồi, nay Vân ăn lấy một mình, « nuốt làm sao trôi cổ được! »

Nói đoạn, cắt đứt một ngón tay đưa cho Tiến-Minh:

— « Vân này mạo-hiểm muôn phần chết, « một phần sống, nhịn đói tới đây, không « phải vì kiếm lấy bữa ăn. Tiếc thay tôi chẳng « làm đạt được ý muốn của chủ-tướng tôi, « vậy xin để lại ngón tay này làm tin, trở về « phục mệnh. »

Ai nấy ngồi tiệc đều cảm động nhỏ sa nước mắt.

Thế rồi Nam-tê-Vân bỏ đi thẳng, lại xung đột vòng vây, trở vào Thư-dương.

Quân giặc vây thành lâu quá, trong thành hết sạch lương thực. Mọi người muốn bỏ thành mà đi: cố-thủ mãi chỉ khổ thân vô ích. Nhưng Trương-Tuần và Hứa-Viễn xét rằng thành trì Thư dương như tấm bình-phong che chở cả vùng sông Giang sông Hoài; nếu bỏ Thư-dương tức thị bỏ cả Giang Hoài, chi bằng liều chết giữ lấy để chờ cứu-viện, được

ngày nào hay ngày ấy.

Từ đấy, Trương-Tuần cùng các tướng-sĩ chia sẻ cay đắng nhọc nhằn, thề giữ thành-trì tới chết. Kho vựa trong thành đã vét nhẵn từ bao giờ, chẳng còn dính một hột thóc gạo nào, tướng-sĩ lột vỏ cây, đào rễ cỏ mà cho ăn đỡ đói. Tuy đói khát khổ sở như thế, không ai không vui vẻ hăng hái, thề cùng thành-trì sống thác; trước khi còn một hơi thở, một mũi tên, chẳng chịu để quân giặc vào được Thư-dương.

Chừng vỏ cây rễ cỏ cũng hết, người ta gạt nước mắt làm thịt đến lũ ngựa chiến. Ăn hết ngựa chiến rồi xoay ra săn bắt chim sẻ và chuột chù, đến nỗi khắp thành chẳng còn sót ổ chim hang chuột nào nguyên lành.

Sau cùng, chuột chù chim sẻ cũng sạch, ai nấy đói lả người, nhưng vẫn cố bồi lên mặt thành tuần phòng cự-địch. Trương-Tuần hấy bộ-hạ anh-hùng kiên nhẫn như thế, vừa mừng vừa thương, bùng mặt khóc ngất.

Người thiếp yêu, họ Hoắc, ân cần yên ủi:

— Thành này còn mất, quan hệ ở một mình tướng-quân, chớ thương cảm quá độ, đến phải ốm đau thì làm thế nào?

— Tướng-sĩ đói khổ, không thương sao được! Trương-Tuần đáp:

Hoắc-thị tươi tỉnh:

— « Một mai thành vỡ, thì em cũng chết,

(xem tiếp trang 33)

Lê Văn Khôi

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT
của HỒNG PHONG

(Tiếp theo)

II. — Thượng-công là ai?

Phải đi lại trở lại một chặng thời-gian dĩ-vãng ít lâu, cho được thấy rõ nguyên-ủy sâu xa và cái đồng-cơ gây ra cuộc loạn ở thành Phiên-an năm 1833, dưới triều Minh-mạng.

Chúng ta đã thấy cái cử-chỉ trước nhất của đặng Lê-văn-Khôi là làm lễ truy-điệu Thượng-công. Họ làm thành việc một cách có tổ-chức; bọ lôi kéo được một số đông dân-tâm đi theo; họ ra mặt chống chọi với triều-đình được ngót ba năm, tất cả thanh-thế ở hai tiếng «Thượng-công» làm linh hồn, làm phương-hướng, làm sức mạnh cho họ.

Thượng-công là ai, sao đã quá-vãng rồi mà còn cảm được lòng người, làm chuyển-biến được cả thời-cuộc một miền to rộng như thế?

Ấy là ông Lê-văn-Duyệt.

Ta nên biết qua thân-thế và công-nghiệp ông, mới dễ hiểu vì sao có vụ loạn Lê-văn-Khôi mà cả ngài đã thấy ở đoạn trước một tấm màn đầu.

Có nhân mới có quả, việc gì chẳng thế.

Ông Lê-văn-Duyệt sinh trưởng trong một nhà tiều-nông ở chợ Ông-hổ, bên Rạch-gầm, thuộc về làng Long-hưng, hạt Mỹ-tho. Thật là sẵn sàng tài-liệu cho các thầy phong-thủy và tướng số tha hồ tán rộng: sinh để vào chỗ có «hổ», có «long», lại thêm con sông nhỏ chảy qua trước nhà, tên là «gầm», không trách lớn lên gặp được vị sáng-nghiệp đế vương đi theo phò tá, rồi trở nên một bực khai quốc nguyên huân, công danh hiển-hách.

Nhưng tương-lai ở đâu chưa thấy, chỉ biết lúc cậu Duyệt mới chào ánh-sáng mặt trời, bà mẹ cậu thất-vọng đáo-để. Vì cậu ra đời đủ cả ngũ quan tứ chi như ai, duy có cái bộ-phận trọng yếu để nối dõi tông-môn thì bà mẹ lại quên mất không nặn.

Tuy vậy, song-thân cũng cố cày cấy lam-lũ để nuôi con đi học, trong ý chỉ mong con về sau làm nên một chút thơ-lại để lại gì cũng tạm vẻ vang cho nhà mình. Tại chợ Ông-hổ lúc bấy giờ có một thầy đồ Huế mở trường dạy học, cậu Duyệt xin nhập-môn. Nhưng chỉ học chữ được mấy năm rồi đâm chán, bỏ đi tìm thầy học võ, thụ-nghiệp côn quyền với mấy ông võ cử ở ngoài Bình-định vào.

Được theo sở-thích, cậu học võ mau tấn tới lạ lùng; đâu chừng ba năm thì ông thầy dốc hết cả túi võ-nghệ cho cậu, không còn nghề ngón nào hơn nữa. Đi xa tìm học danh-sư thì tình-thế gia-đình không cho, cậu đành ở nhà tự rèn tập thêm, và giúp đỡ cha mẹ trong việc đồng-áng. Tính nóng và thẳng, cậu thường lấy bắp thịt làm cho lũ du-côn anh chị trong vùng phải chiết-phục; trước mặt cậu, chúng không dám dở thói hoành-hạo lấy thịt đè người, cả lớn nuốt cả bé như trước. Dù là bực đáng vai trưởng thường và có quyền thế trong làng xóm, làm việc gì trái với lẽ phải, cậu cũng công-kích không sợ.

Chính cái thiên-tính cương-trực nóng nảy ấy, sau này làm cho vua và nhiều đại-thần trong triều, kiêng nể ngoài mặt mà thù ghét trong lòng, đến nỗi không dám làm hại lúc sống thì vu oan bôi nhọ sau khi nhắm mắt.

Hồi cơ-nghiệp Nguyễn-Chúa ở Phú-xuân bị Tây-sơn làm nghiêng đổ, chúa Nguyễn-phúc-Ánh — tức là vua Gia-long sau này — chạy vào miền nam chiêu nạp hào-kiệt, để tìm cách khôi-phục, Lê-văn-Duyệt là một người trong những Nam-trung anh-tài đem thân ra truy-tùy phò tá ngay lúc đầu tiên.

Song, bấy giờ Duyệt còn trẻ tuổi, chưa hề có danh-vọng sở-trường gì, trong tay lại cũng không có gia-đình hệ-hạ như Đỗ-thanh-Nhan hay Châu-văn-Tiếp, thành ra có tài sức hơn người mà chưa được tri-ngộ, trọng-dụng. Thoạt tiên, Chúa Nguyễn thu nạp cho làm một tên nội-thị; công việc chỉ có hầu hạ trong cung, vâng lời sai phái; nhưng quân-cơ đại-sự đâu đã đến lượt nói bàn, mà cũng chẳng ai thèm hỏi đến. Người anh hùng đành phải khuất-thân như một như một cây dùi rắm trong túi, chưa trồi được mũi nhọn ra.

Có một lần Chúa Nguyễn bại trận, phải chạy về mạn Hà-tiên, phần đông tướng-sĩ tan tác mỗi người một nơi, bị quân Tây-sơn đuổi theo bén gót, tình-thế rất là nguy-cấp, từ đấy đến chỗ bị giặc bắt sống chỉ còn cách nhau có một sợi tóc. Một mình Lê-văn-Duyệt ra tay hộ-vệ và đối-địch. Trong cơn thắng thốt mà ông nghĩ ra mưu mẹo hay đặt nghi-binh để chia bớt phần nửa đại-đội quân giặc tách đi ngả khác, vì chúng tưởng Chúa Nguyễn có thể chạy trốn ngả ấy; còn lại phần nửa kia, thì ông với ngót trăm hai-lốt tàn-binh đã được ông thúc-giục và truyền cho sức điện hăng-hái cảm-tử, tay mộc tay đao, thấy trò cùng lăn xả vào mà đánh, băm, đâm, chém, khiến quân giặc phải bỏ lại một ít tử-thi và khí-giới mà chạy thảo thân, không dám đuổi theo nữa. Màn giặc nhuộm đỏ cả vạt mắt mũi ông, mà ông chẳng bị sướt da trầy hột chỗ nào. Triều Tử-long ở Đương-dương tràng-bản ngày xưa bất quá cũng thế.

Kết quả, chuyến ấy Chúa Nguyễn thoát nạn thật cả trăm phần nhờ ở mưu-cơ dũng-lực của Lê-văn-Duyệt.

Từ đấy, Chúa mới biết tài ông, đem lòng yêu mến, tin dùng vào việc quân; rồi lần lần chiến-công tích lũy, đưa ông tới ngôi đại-tướng, cầm ấn nguyên-nhung, và kể vào đệ-nhất khai-quốc công-thần khi Chúa Nguyễn trở nên Gia-long hoàng-đế.

Hai chục năm nắm sương gối giáo, trăm trận giao phong, thắng có, bại có, Lê-văn Duyệt luôn luôn với tấm lòng trung-dũng, với tinh-thần hy-sinh, bày tỏ ra một người theo-lược, can đảm, hiến thân vì Chúa, chẳng coi cái chết ra gì. Có thể nói cả quyền sử sáng-nghiệp vẻ vang của vua Gia-long, trang nào cũng có công-lao của Lê-văn Duyệt dự phần đóng góp, xây dựng.

Cứ xem một trận đánh ở cửa Thị-nại năm Tân-dậu (1801), đủ thấy Lê-văn Duyệt can-đảm hy-sinh đến thế nào?

Năm ấy, Tây-sơn tụ tập rất nhiều tinh-binh mãnh-tướng vây thành Quy-nhơn, vua từ trong Gia-định đem binh ra đánh, sai hai tướng Nguyễn-văn-Trương và Tống-phúc-Lương dẫn quân tiến-đạo đánh vào đồn thủy của giặc lập trên bờ bể, còn việc công-phá hải-cảng Thị-nại là việc gian-nan nguy hiểm nhất, thì giao cho Lê-văn Duyệt và Võ-di-Nguy. Ngài biết tài Duyệt, không những thiện-chiến ở trên bộ thôi, cả dưới thủy nữa.

Cửa Thị-nại lúc ấy do một danh tướng của Tây-sơn là Võ-văn-Dũng trấn-giữ. Quân Tây-sơn dùng hai chiếc tàu lớn và hơn 100 chiếc chiến thuyền ẩn ngữ ngay ở cửa bể, làm như một hàng rào sắt, một chiến-lũy hết sức kiên-cố. Hai bên cửa bể lại có địa-thế hiểm trở thiên-nhiên giúp cho quân giặc càng dễ phòng-thủ: bên trái có cù-lao là Hòn-nhạn, bên phải có núi Tam-tòa, đều xây pháo-đài và đặt súng thần-công hạng lớn, chĩa mũi ra bể. Thuyền ấy, súng ấy, núi ấy họp lại thành một sức mạnh chẳng phải tầm-thường, làm sao lọt vào Thị-nại hải-khẩu, cố-nhiên không nói chuyện dễ vậy.

Nửa đêm, ông Duyệt đem một đội thuyền chiến từ ngoài bể tiến vào. Đêm tháng giêng, trời tối đen như mực, ông thúc quân lặng lẽ từ từ vào gần chiến-tuyến bên giặc. Vào khoảng một giờ khuya, đến bên cù-lao Hòn-đất, xuất kỳ bất ý, bắt sống cả mấy tên quân giặc canh tuần trôi lại, ông kề gươm vào cổ và hỏi:

— Khẩu-hiệu của bay đêm nay chữ gì, nói mau; tao tha giết và thưởng cộng cho.

— Bẩm lạy quan lớn, hai chữ «thanh phong» ạ! Quan lớn sinh phúc, chúng con xin quy-hàng.

Nhờ có khẩn-hiệu, ông tiến binh qua lọt qua mấy vòng ngoài, gần đến gần giữa đại-trại của giặc mà chúng không ngờ gì cả, vẫn tưởng quân nhà đi đánh đâu về.

Trong lúc ấy, Tống-phúc-Lương hợi chiếc

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

tam-bản, lẻn đến tận trại giặc, châm lửa đốt.

Ấy là hiệu lệnh tổng-công-kích.

Ông Duyệt liền hô quân nổi trống, reo hò xông vào công phá trận giặc.

Quân Tây-sơn bị đánh bất ngờ, nhưng vẫn ra sức kháng-chiến rất hăng, không hề nao-núng.

Hai bên đánh nhau từ sáng sớm đến trưa, tiếng súng nổ liên thanh bất tuyệt, làm rung chuyển cả núi non, đạn bắn như mưa rào. Nhất là thần-công ở những pháo-đài giặc trên Hòn-Nhạn và núi Tam-tòa bắn xuống dữ dội. Chiến-thuyền bên Đồng-nai — Tây-sơn gọi quân chúa Nguyễn như thế, nghĩa là quân trong Gia-định — bị tổn-thương khá nhiều ; đại-tương Võ-di-Nguy cầm đại-đao đứng trước mũi thuyền áp-trận, bị một viên đạn trúng ngay giữa ngực, lăn tòm xuống bể, mất xác.

Có lúc chính quân Đồng-nai xem thế đã nao-núng, suýt nữa tan vỡ. Nhưng ông Duyệt rán sức đông xung tây đột, chạy ra đầu này, nhảy tới đằng kia, kêu gào khuyến khích tướng-sĩ cố đánh, tự ông lại xông pha tên đạn để làm gương cảm-tử cho mọi người. Nhờ thế mà khí phách ba quân thêm phấn chấn, ai nấy tranh nhau lăn mình vào trận giặc, không kể sống chết.

Tuy vậy, quân Tây-sơn cứ vững trận-tuyến, chẳng lùi bước nào.

Hai ba lần, chúa Nguyễn đã thất vọng, vì thấy giặc đánh rất quá không mong gì thắng trận lợi qua Thi-nại được nữa, bèn sai người truyền lệnh cho ông Duyệt lui binh. Nhưng lần nào ông cũng gửi lời tâu lại :

— Thần-hạ đem binh vào sâu trong địa quá mất rồi, không lùi được nữa. Nếu không thắng trận, thà xin gửi xác ở đây.

Thế rồi ông cứ thúc quân đánh.

Thì ra « sự thắng bại quan-hệ ở chỗ gắng gượng một khắc đồng-hồ sau cùng », các tay danh-tướng bao giờ cũng cầm vững cái chiến lược ấy.

Quả nhiên đến xế chiều thì trận-thế Tây-sơn tan vỡ.

Một trong hai chiếc tàu của giặc còn kháng chiến không thôi ; súng trên tàu bắn ra như vãi trấu, làm chiến-thuyền Đồng-nai không dám lại gần. Ông Duyệt nổi xung, đứng lên mũi thuyền rồi thuận theo chiều gió, ném hỏa-mai tứ-tung vào tàu giặc. Một lát, tàu này phát hỏa rồi chìm-lỉm. Lửa lại bén sang sang các thuyền nhỏ, bốc cháy tưng bừng ; hơn trăm chiến-thuyền giặc bị thiêu gần hết.

Vũ-văn-Dũng phải bỏ cửa Thi-nại và các đồn lũy trên bờ bể ; quân-sĩ bị thương và chết nằm ngổn ngang, lương thực khí giới cũng bỏ lại vô số.

Nhờ vì khéo dùng chiến-lược, nhất là khinh sinh quyết thắng, ông Lê-văn-Duyệt chiếm được Thi-nại một cách mạo hiểm vẻ vang, và tàn phá bên địch tổn hại rất lớn.

Quân Tây-sơn thua chạy thoát thân mà vẫn hồi hộp kinh hãi, vì đã trông thấy ông Duyệt cầm binh lâm trận, dũng mãnh lạ thường,

khiến họ hoảng hồn khiếp vía, bảo nhau gọi là « hổ-tướng ». Đến nỗi về sau giao-chiến ở chỗ nào, hễ nghe có hổ-tướng Lê-văn-Duyệt thì quân Tây-sơn đã nhụt khí-phách hết đôi ba phần rồi.

Sau trận Thi-nại, tháng 5 năm ấy, Nguyễn-Vương đem binh ra đánh Phú-xuân, nhưng đến cửa Tư dung thì bị tướng Tây-sơn là phò-mã Nguyễn-văn-Trị chống cự kịch-liệt, không sao tiến lên được. Ngài lại sai Lê văn-Duyệt hiệp với Lê-Chất đem thủy-quân đánh tập-hậu, phá được đồn lũy và đuổi sạch quân Tây-sơn.

Với công-trận ấy, ông Duyệt mở đường cho Nguyễn-Vương tiến binh, lấy lại được kinh-thành Phú-xuân là nơi căn-bản cơ-nghiệp của tổ-phụ, mà ngài đã phải xa lìa 27 năm trời, bây giờ mới được trở lại.

Qua năm sau (1802), ông vâng lệnh vào thu-phục thành Quy-nhơn, rồi trở ra theo Nguyễn-Vương đi đánh Bắc-hà, sau khi ngài đã lên ngôi tôn, kỷ-nguyên Gia-long.

Vì có nhiều công lao chinh-chiến như thế, nên khi ở Bắc-hà về, ông được nhà vua cất lên đến chức Tả-quân và tước Quận-công.

Ban đầu quốc-gia mới định, mọi việc đang cần xếp đặt mở mang, sửa cũ đổi mới, trong chốn triều-đình, ông là một người được nhà vua thường hỏi ý kiến, thường nghe lời khuyên hơn hết. Vì ngài ưa tính ông trung-trực, thật thà, bao giờ cũng lo nghĩ đến việc lợi ích cho nhà nước, cho nhân-dân, không màng những sự bồi đắp vinh-hoa, cao hưởng phú quý, như các người thành công đắc-chí kia.

Chính ông thời thường nhắc-nhở nhà vua nên ghi nhớ ân đức của đức-hầy Bá-đa-lộc, thân-thiện với nước Pháp và ưu-đãi những người Pháp đã có công lao giúp ngài trong việc đánh giẹp Tây-sơn, dựng nên đế-nghiệp. Suốt đời vua Gia-long, đạo Thiên-chúa được truyền bá trong nước một cách thong thả, dễ dàng, các vị giáo-sĩ thuở ấy phải nhìn nhận có ông Duyệt giúp đỡ bênh vực rất nhiều.

Cách ít lâu, nhận thấy miền nam nước ta tiếp giáp với Chân-lạp, Xiêm-la, hay có nhiều việc đối phó giao-thiệp khó khăn, phi một người vừa giỏi việc binh vừa có tài chính-trị như Lê-văn-Duyệt thì không càng đáng nỗi, nên chi năm Tân-mùi (1811), vua sai ông vào thay ông Nguyễn-văn-Nhân làm quan Tổng-trấn Gia-định. Nghĩa là nhà vua phó thác cho ông tất cả công việc miền nam.

Giữa hồi-kỳ ấy đang có việc Xiêm-la dùng binh xâm-nhiễu Chân-lạp, vua Chân-lạp là Nặc-ông-chân chạy sang Nam-kỳ, cầu ta cứu viện. Triều-đình lấy chính sách ngoại-giao hòa-bình, viết thư trách hỏi Xiêm-la. Họ trả lời rất từ-tốn khôn ngoan, nhưng kéo dây dưa đến hai năm, vẫn đóng quân ở thành La bích (La b t) mà họ chiếm cứ, không chịu rút lui đi ; hành ra Nặc-ông-chân vẫn lưu lạc tha-hương, chưa được về nước phục vị, theo như sở nguyện.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

MUA VUI TRONG DỊP ĐẦU XUÂN NÊN ĐỌC

THẰNG KÌNH

Tiểu-thuyết giáo-dục của Nguyễn-đức-Quỳnh

THẰNG KÌNH là cuốn truyện tiếp theo với THẰNG CU SO và THẰNG PHƯỚC. Đọc THẰNG KÌNH sau dịp tết, ta sẽ bâng khuâng vui mà suy nghĩ thấm thía, như còn nghe thấy vẳng bên tai dư âm của tiếng pháo giao thời ! Tất cả trí-thức giới Việt-Nam đều mong đợi để hưởng cái dư âm đó.

HÀN-THUYÊN xuất-bản

NHI-ĐỒNG GIÁO-DỤC

Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc :

Nguyên nhân thoi xấu của tre con

của ông giáo Lê Doãn-Vỹ soạn

Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em nghìn chữa bỏ được hết các thoi hư tật xấu Mỗi cuốn 1$20. Mua tỉnh hóa giao ngân hết 1$00. Ở xa mua xin gửi 1$60 (cả cước) cho :

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Ai cũng nên đọc sách Đời Mới

Muốn học giỏi 1p00. Kẻ đến sau I, II mỗi quyển 1p5 Luận về tiếng Nam 0p70. Người mẹ tội lỗi I, II mỗi quyển 1p00. Thanh niên khoẻ 1p00. Hai tâm hồn 1p80 Thanh niên với ái tình 1p00. Lỡ một kiếp người 1p50 Phụ-nữ với gia-đình 1p20 Giọt nước mắt đầu tiên 1p00. Phụ-nữ với hôn nhân 1p00. Người đàn bà 0p90 Truyện học-sinh (10 tập) 1p50 Những kẻ có lòng 1p20

Mua từ 10$ trở lên được từ 10% **ĐỜI MỚI, 62 HÀNG CÓT HANOI, TÉL. 1638**

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :

Điều - Nguyên

1°) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyên
2°) Thuốc ho gà . . . Điều-Nguyên
3°) Thuốc ho lao. . . Điều-Nguyên
4°) Thuốc bổ thận . . Điều-Nguyên
5°) Thuốc bổ huyết . Điều-Nguyên
6°) Thuốc cam tự . . Điều-Nguyên
7°) Thuốc cam sai . Điều-Nguyên

Tổng-cục : 138 Hàng Bông. Hanoi
Đại-lý Đức-thắng, Mai-Linh, Nam-tiến *Saigon*
Nam-cường : *Mộc-hoa*. Vinh-hưng : *Vientiane*

CAI

hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ BẰNG

xem từ số 138)

Anh ơi! Anh ơi! Thú thực lúc đó, tôi trông thấy người dàn bà và nghe thấy tiếng khóc mà lòng giận không biết để đâu cho hết. Ở đời, sao lại có những hạng keo kiệt như mụ đó được nhỉ? Ừ, thì cho rằng chồng mụ ta có nghiện hút, cũng lắm, mỗi ngày cũng chỉ hết trăm bảy đồng, mỗi tháng bất quá trăm rưỡi, hai trăm bạc. Thì số tiền đó cũng chưa thấm vào đâu với số tiền lãi hàng tháng của mụ kia mà! Huống chi chính chồng mụ lại làm lụng để tự kiếm ra tiền được!

Không nếp tẻ gì cả, lúc đó, tôi tự cho phép tôi làm một ông trưởng lý một phiên tòa đại-hình đứng ra buộc tội mụ « giết chồng » đời lan man, tôi thù ghét tất cả những người bắt chồng cha, con, cháu phải cai thuốc phiện.

« Đã bảo rằng thuốc phiện có ma mà! Bỏ nó có dễ đâu, bỏ nó thì chết sớm! ». Ý kiến này của tôi được hết thảy các bạn « trò » tỏ ý tán thành. Này này, ông cũng như tôi, chúng ta tất đã biết nền y học Âu, Á ngày nay không còn thấp kém. Nếu thuốc phiện là một thứ thuốc độc vậy thì sao các ông lang thuốc, các vị bác sĩ có tài không phát minh ra một phương thuốc cai hiệu nghiệm uống vào là có thể *chắc chắn* bỏ thuốc phiện có được không?

Soạn, một người bạn nằm ở giường bên tôi, khụt khịt mũi nói rằng:

— Bao nhiêu thuốc cai đều bịp hết!

Cạnh đấy, người ta trả lời luôn:

— Nhưng chính mắt tôi đã được thấy một người hút đã lâu mà cai được mười hai năm nay rồi.

— Anh tưởng thế đấy chứ! Nó nói láo đấy. Thằng nào cai rồi cũng đi hút trộm cả.

— Không, tôi biết. Nếu nó hút trộm, sao nó lại béo tốt hồng hào được?

— À, nó hút ít đi chứ gì! Đáng nhẽ trước nó hút hàng ngày thì bây giờ nó hút tuần lễ một bận, hay là ngày một bận.

Ở trong tiệm, đông nhân cho lời nói sau cùng là « đúng tâm lý con nhà người ta » tán thưởng ầm cả lên.

Ông Ích, sau, kết luận:

— Tôi biết, các bác ạ. Bỏ cái phải gió gì! Càng bỏ, càng nghiện nặng thêm thì có. Người ta vẫn thường kể truyện có anh trước chỉ hút mỗi bữa có hai chục điếu, sau bỏ. Bỏ không được, hút lại, phải ba mươi hai điếu một bữa. Rồi lại bỏ, rồi lại hút nữa, nhưng đến lần thứ ba thì hút mỗi bữa tới bốn mươi nhăm điếu. Vị chi mỗi bận bỏ lại tăng lên hơn chục điếu, thế thì bỏ làm gì cho .. nhục?

Một hồi « vo.. vo .. vo » nghe ròn tanh tách nổi lên đều một loạt để hoan hô người anh hùng đã tìm ra được những lý lẽ và hẳng chứng sắc đáng để phản đối chuyện « cai ». Cai làm gì? Bao nhiêu dự định cai thuốc phiện mà tôi nuôi trong đầu óc lúc ở nhà ra đi phút chốc bị tiêu tán hết. Đời người sống không mấy chốc. Lại sinh, bệnh, lão, tử... Không chơi cái này thì buồn chết, biết chơi cái gì? Ấu là ta cứ hút! Đến đâu hay đó!

Và tôi cứ hút như thường. Tối tối vào khoảng lên đèn, một sự nhớ nhung vơ vẩn đến làm rối loạn óc tôi. Tôi mặc quần áo san làm bộ ra hàng bán nhăng bán nhít mấy cuốn sách để cho nó tôi không để ý. Thế rồi, lừa lúc mọi người đang bận rộn tấp nập, tôi bước một cái ra bờ hè đi rảo cẳng đến một bức tường hay một cái mái hiên to nào đó đứng dừng lại gây lâu xem có động tĩnh gì không. Sở dĩ tôi phải làm như thế là vì ít lâu nay cái ngón tay út của tôi báo hiệu cho tôi biết rằng nhà tôi lừa lúc tôi đi khỏi là sai đầy tớ đi theo rình. Rình làm gì mới được chứ? Ừ thì tôi hút đấy đã sao? Tôi lý luận vì tôi gần lắm, tôi liều mất rồi, tôi là thằng bịp cũng thôi thây đây, đừng có ai trêu vào tôi mà dại... Nhưng lý luận đó vẫn chỉ là lý luận. Thực tâm thì tôi vẫn sợ một cái gì không tên. Tôi sợ mẹ tôi bắt được tôi ở tiệm rồi bêu riếu tôi lên thì xấu quá. Tôi sợ.. sợ nhiều thứ lắm, nên dạo này tôi nào đi hút tôi cũng phải đứng chốn một chỗ xem động tĩnh và đến tận khi nào chắc chắn là không có biến, tôi mới dám thuê xe đến tiệm.

Những đêm hút như thế thật là một thú. Có khi tôi phải dặn trước chủ tiệm có ai vào hỏi thì bảo giùm rằng « không có người nào tên là Bằng hút ở đây »; có khi tôi phải la cà vào một tiệm cao lâu uống cốc nước chanh quả rồi lại thuê xe đi tiệm khác. Thời kỳ này, tôi thay đổi tiệm luôn luôn, và sợ rằng « đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma », một đêm thu lạnh nọ, tôi bèn nghĩ được ra một kế.

Kế này cũng chẳng lấy gì làm hay ho lắm lắm, nhưng dù sao tôi cũng cứ phải cám ơn nữ thần phù dung. Nói không dám phụ công nàng chứ thực đôi lúc nàng cũng giúp cho tinh thần người ta minh mẫn, xử việc thật là chu đáo.

Tôi không biết rằng việc tôi sắp làm đây có hại gì không, nhưng hãy cứ biết rằng tôi được hai cái lợi

Hai cái lợi đó là hai cái lợi gì?

Là cái lợi thứ nhất và cái lợi thứ hai.

Lợi thứ nhất tôi sẽ được hút một cách kín đáo hơn, người đi rình có tinh quái lắm mới mong bắt được.

Lợi thứ hai, tôi tiết kiệm được mỗi tháng ít ra chục đồng.

Nguyên hồi đó nhà cửa còn rẻ mạt, một cái nhà lớn năm sáu buồng ở một phố không phải buôn bán nhưng cũng là ở gần giữa Hà thành, thuê mỗi tháng chỉ có vài chục thôi.

Nhờ có người mách bảo, tôi thuê được một căn hai tầng ở phố H. K. Phố ấy đi lại tiện, nhà lạ, ở trong một cái ngõ có vài cây hoàng lan và một cây để to lớn, trông có vẻ nên thơ lắm. Tôi lên đến ở gác ngoài còn gác trong thì có người thuê lại: một gia đình ông Thạm, có hai ông bà hai đứa trẻ và một cô em gái. Dưới nhà, một thiếu-phụ (Saigon có chồng đi làm xa ở một buồng; gian trong, một cô người Huế ở với mẹ già cho vay lãi, lúc nào cũng kêu trời kêu đất như một con gà mái đẻ.

Tôi xin thú thực rằng đến tận lúc này là lúc bắt đầu hút sái sâm rồi, tôi cũng vẫn chưa biết thế nào là một cái giọc bẫy mẫu trúc Thất Hiền quyến, chửa bụng, bào đăng; thế nào là một cái lầu Trác Phong thái cổ, hút không nóng mà sách sái; mà tôi cũng không biết những đồ dùng cần thiết trong một bộ hàn đèn là những thứ gì nữa. Trăm công nghìn việc tôi đều nhờ cậy ở người bồi tiêm của tôi — người bồi tiêm mà tôi đã rủ về làm thuốc riêng cho tôi hút. Y đi sắm sửa cho tôi hết. Cứ mỗi đầu tháng tôi lại đưa trước cho y một món tiền nhất định — trong số đó có cả tiền công của y — tôi tối tôi

Những sách quí mà tủ sách gia-đình nào cũng cần có đủ

Loại xã hội:

MỘT TRUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ TRƯỚC của Lưu-thị-Hạnh (in lần thứ hai — 1p 0

CHIM THEO GIÓNG NƯỚC của Tạ-hữu-Thiện — 0p70

CUỘC ĐỜI MỘT THIẾU NỮ của Đông-Liêu — 0p70

ĐOẠN TRƯỜNG của Đông-Liêu — 0p60

Loại Trinh thám phiêu lưu:

CHIẾC HỘP SẮT VÀ 9 MẠNG NGƯỜI của Ngọc-Cẩm — 1p30

TRẠI MAI của Ngọc-Cẩm — 0p50

BỘ QUẦN ÁO ĐÀN BÀ của Trần-văn-Quí — 0p60

SỰ BÍ MẬT CỦA HANG THÀNH CÓC của Trần-văn-Quí — 0p70

Đã ra trên 100 thứ sách (nhiều thứ hết) hỏi catalogue Á CHÂU ẤN CỤC 17 rue Emile Nelly Hanoi

Có đại lý khắp Đông dương, tại các hiệu sách lớn.

cứ việc đến là đâu có đấy : một đồng cân rưỡi thuốc ngang, ba điếu thuốc lá Three cats magnum và một bao thuốc lá tổ có vẽ bên ngoài « Con quạ đỏ » Tôi hút không nói một lời gì cả, từ bảy tám giờ đến một hai giờ sáng rồi đi. Có khi tôi đi về nhà, có khi tôi đi chơi ngoài phố hay rủ một hai người bạn đi trác táng đến độ bốn năm giờ sáng về lại hút. Nhưng thường thường thì tôi ngủ lại ở đây, không về nữa vì hễ thấy mặt tôi về nhà, mẹ tôi lại xỉ vả nhục nhã quá, không chịu được. Thế rồi quen đi, ngày, tôi cũng không về nhà nữa. Ngoài một buổi làm, tôi chỉ nằm vạ nằm vật ở bên cạnh khay đèn như một ông già chân thận đã lém mà ai có tính cả gheu vời vợ lẽ, không muốn đời đi đâu nửa bước. Cả một cuộc đời sống ở ạt bên ngoài, tôi rút lại một chữ « Không ». Chỉ có khói là đáng kể. Họ hàng, bè bạn, tôi không cần ai hết. Ai cũng nói xấu tôi cả. Ai cũng ghét ghen tôi. Tôi cần gì ? Tôi chỉ cần có mỗi một tên bồi tiêm thôi. Đối với tôi, y hơn là một người vợ, bởi vì một người vợ còn có khi bận buồn bận bán phải đi xa vài ngày, chứ y thì y không thể rời tôi một bữa. Tôi ăn với y. Tôi ngủ chung giường với y. Y biết hết cả những sở trường sở đoản của tôi, không nặng mày nặng mặt bao giờ cả. Bởi thuốc phiện càng ngày đối với tôi càng mất thú — nó là một sự bó buộc phải hút chứ không là một cái chơi giải phiền nữa — bây giờ, tôi đến với nó như một tội nhân đến ngày xử án phải ra mắt quan tòa. Ghét lắm. Tôi chẳng buồn nhìn cái khay đèn, tôi chẳng cần ngẩm nghĩ xem cái hương vị p ù dung ra thế nào. Mễn là hút đủ bữa. Miễn là nó không vật. Miễn là ta sống.

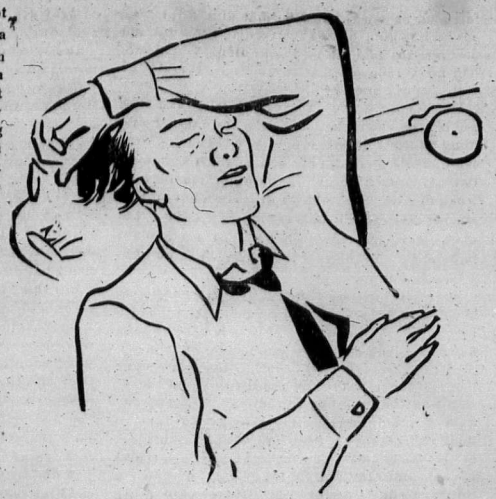

Tên bồi tiêm kia chắc là kiếp trước cũng nợ nần gì tôi hẳn nên kiếp này phải trả nợ đây. Cứ tiêm xong một điếu, y lại phải cầm cái đầu ống lọc chọc vào má tôi, đánh thức. Nửa thức nửa ngủ tôi hút không điếu nào hết cả. Khó tiêm lắm. Nhiều điếu lại *mũ* nữa. Ai đã biết tiêm thuốc chắc đã biết rõ điều trước mà *mũ* thì điếu sau tiêm rất phiền. Thật là chửi không bằng ! Tên bồi tiêm của tôi lắm khi lấy thế làm câu nhàu, nhưng không bao giờ tỏ giận. Y có quyền lắm. Y có quyền về tôi, bắt cứ về phương-diện gì thuộc về vấn-đề hút sách. Huống chi một tháng thì đến mười ngày tôi lại là khách nợ của y. Tôi thường « rực tạm » tiền riêng của y để đi ăn đêm và có khi rủ bè bạn đi hát nữa ! Y thành ra như một giác bể thứ sáu để cho những mối cảm động lên ngoài thấu đến mình tôi. Y biết rằng tôi hút xong ba điếu thì hăm ; xong ba điếu, y đã rót một chén nước đầy và châm thuốc lá cho tôi rồi. Tôi không phải bận tâm nghĩ đến thì long óc ra mà chết mất. Ai đến chơi với tôi, y cho phép vào hay không. Ai muốn hút, y bằng lòng hay từ chối. Hôm nào tôi phải viết bài để sáng mai đưa sớm cho nhà in sắp làm phụ trương, y bảo :

— Hôm nay ông phải viết !

Giấy và bút chì, y sắp sẵn cho tôi chu đáo. Tôi nằm mà viết. Tôi viết như đến bữa thì tôi phải hút, không có một tin tưởng ở trong đầu. Ông đến bữa không muốn sơi cơm mà bà ấy cứ bắt ông phải sơi cơm cũng thế. Ngấy cho cái đời này quá !

Tuy vậy, tinh thần nghề nghiệp chưa mất hẳn ở tôi. Nhiều lúc hút xong, nằm nhắm mắt lại mơ màng viển vọng về cái tương lai văn chương của mình, tôi vẫn thấy sôi nổi một cái gì cấp bách. Tôi phác họa những chương trình. Tôi vẽ sẵn những cốt truyện. Có khi tôi lại bắt chước vua Lê ý thập tự, cũng vào sọ mình mà nói rằng : « Trong này hẳn có một cái gì đây ».

Có cái gì ? Đến bây giờ tôi cũng vẫn chưa biết trong sọ tôi có cái gì nhưng tôi cứ đoán chắc là có khói. Mà nhiều khói lắm. Khói không thể tụ lại một nơi mãi được. Khói bay đi. Bao nhiêu huyễn mộng của tôi cũng theo khói mà bay đi nốt. Mai, tôi sẽ viết ! Mai, tôi sẽ làm ! Mai, tôi sẽ khởi công. Bao nhiêu công việc tôi đều quy vào ngày mai cả — cái ngày xa lắc không bao giờ đến. Tài một cái là lúc nào tôi vẫn cứ có thể du dương yên trí rằng hễ nào ở tôi cũng có một tác phẩm ghê gớm lắm ra đời, và mặc họ, cho thiên hạ nọ đàm-tiếu bây giờ, cái tác phẩm đó đến lúc ra đời thế nào cũng làm cho họ lặng câm. Ta sẽ làm cho cả năm xứ Đông-dương khiếp sợ. Không còn ai trông thấy ở ta một đứa con hư của thời đại, một đứa trẻ bất hiếu bất mục của gia đình, một công dân hèn đớn của xã hội. Người ta chỉ thấy ta là một thiên-tài, một vĩ nhân. Verlaine đi giết người, Rousseau đi ăn cắp vẫn được ghi tên vào văn học sử. Nếu ta viết được một tác phẩm kinh thiên động địa, sao người đời lại không có thể quên ta là một anh nghiện oắt sà lai chấm chiếu mà nuốt sầm ? Ôi ! trong những tác phẩm hay thế nào chẳng có sự cộng tác của thiên tài và con quỷ Sa-tăng ! Không sợ ! Miễn là ta có một tác phẩm hay là đ . Nhưng thương thay, cái tác phẩm thơm như hoa đẹp như ngọc đó, tôi chẳng bao giờ viết cả. Một giòng cũng không viết. Tôi nghiệm thấy rằng người ta đã nói làm : « Hút thuốc phiện thì *yên sĩ phi lý thuần* mới ra ». Không. Không. Với tôi, thuốc phiện không giúp được một tí gì về phương diện văn chương cả. Tôi chỉ « mụ » đi thôi. Không muốn cầm bút viết. Mà nếu vì bất đắc dĩ phải viết, thì cứ động cầm bút viết là y như ngủ gật. Tôi buồn ngủ đến nỗi tưởng như nếu không được ngủ thì chết ngay. Có khi ra làm bài tường thuật ở tòa án, tôi ngủ gật luôn ở tòa.

Lạ một điều là hình như ngủ gật cũng có gợ có giấc. Chỉ bàn ngày thôi. Từ một hai giờ sáng trở đi, tôi lại tỉnh như một con sáo sậu. Chờ cho tên bồi tiêm của tôi xếp dọn bàn đèn xong đ ngủ đâu vào đấy rồi, tôi bỏ dậy đi đi lại lại trong gian gác tối như một người mê ngủ. Tự nhiên, tôi vụt thấy tôi là một người ốm nặng. Những hành động này có khác gì hành động của vai chính trong truyện « L'éternel mari » của Dostoïevsky mắc bệnh thần kinh ? Tôi lẩm bẩm : « Hiện giờ, có con mọt đương đục ở cái mề kê giường. Nó đục có lẽ đến nát tấm mề mất. Ta mà nghe mãi thì chết, không sống được » Đến tận bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao tôi lại có những ý tưởng rời rạc và ngớ ngẩn thế Bất cứ cái gì, tôi cũng quy vào sự chết chóc cả, và bao nhiêu câu hát của cô Huế dưới nhà đêm khuya vẳng lên cần gác của tôi, tôi đều gán cho những ý nghĩa biệt giã, tối đen, sầu thảm ma có lẽ chính những câu hát đó không bao giờ có :

Buồi mơi ăn một bụng cơm cho no, em xuống bến đò mua chín cái trách (1), em bắc quách lên tỏ.

Một cái kho ngô,
Hai cái kho củ cải,
Ba cái kho nải chuối xanh
Bốn cái nấu canh rau má,
Năm cái nấu cá chim chim,
Sáu cái kho rim thịt vịt,
Bảy cái nấu thịt con gà,
Tám cái kho cà thu đủ,
Chín cái nấu củ môn tây...
Em theo anh cho đến ngày nay,
Công bất thành, danh bất toạ,
Thời chín cái trách này cũng chang ra chi !

(Kỳ sau đăng tiếp)

VŨ BẰNG

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	10$00	5$25	2$75
Nam-kỳ, Cao-mên	12, 00	6, 25	3, 25
Ngoại quốc và Công sở	24, 00	12, 00	6, 00

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đề :

TONKIN THUNG BẮC CHỦ NHẬT HANOI

ĐÃ CÓ BÁN :

MÔNG-CỔ HOANG VU

Truyện phiêu-lưu rất hay của Nguyễn-đức-Quỳnh

Món quà năm mới

Truyện trinh-thám của B. H. P.

là một cuộc « anh hùng tương ngộ » của 3 nhà trinh thám trứ danh : Lê-Phong, Kỳ-Phát, Đặng-Dung. Truyện rất vui, rất ly-kỳ từ đầu đến cuối. Bìa rất đẹp — Giá 0$60

HÀN-THUYÊN, 71 TIÊN-TSIN PHÁT HÀNH

Bút máy PILOT

đã nổi tiếng tốt

CÓ MẤY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN

Gửi 0$06 tem về Mai - Lĩnh

60 62 cửa đất Haiphong

ngài sẽ nhận được thư trả lời

TAN NÁT

Chuyện ngắn của VĂN-RY

Đây là một cái vườn, một cái vườn hoang chung quanh gai góc mọc dầy. Dậu tre lối đàng đi đã bị những chó lợn và cả trâu bò chui qua đây ngỏ ra nhiều lỗ hổng quá. Cứ kể thực cũng có một vài luống choc, vài hàng cây, nhưng chắc người làm vườn không chăm việc. Ở giữa vườn còn trơ một cái nền nhà đổ, những giây bìm đã leo lên phủ những mảnh tường chưa đổ hết.

Hồi mươi năm trước, chỗ này có một gia-đình ở: người cha, người mẹ và ba đứa trẻ con. Lối này là một cái bếp lợp danh, có cửa sổ trổ vào tường trông ra phía một cái sân để vài cái chậu, một cái cong hứng nước, lối này là một dậu ruối lên vào chiếc cổng chống sơ sài, và, trên cái nền kia là một ngôi nhà.

Ba đứa trẻ thì hai đứa nhỏ ở dưới đồng, quê ngoại, thỉnh thoảng lại về chơi với thằng Nhớn một vài hôm. Người cha đi bảo học. Người ta nói ông đi bảo học đâu xa lắm, phải qua một con đò.

Thằng Nhớn một hôm đi chơi về, tay thủ dằng sau reo lên bảo mẹ :

— Đố mẹ biết con có cái gì nào ?

— Ai biết được. Ông cho Nhớn bánh chữ gì ?

— Không phải nhé. Một cái vỉ.

Nó giơ ra. Một cái vỉ đan bằng tre có cán cầm. Cái vỉ để đánh ruồi. Nhớn vừa lên ông nó và ông nó đã cho nó cái quà kia.

Nói xong, đứa trẻ chạy xuống bếp, sa lại phản ăn cơm. Nó ngồi nghiêm chỉnh ở cạnh giường, tay cầm vỉ giơ lên đợi. Một con ruồi, hai con, ba con.. nó vẫn đợi. Mấy hạt cơm vừa vãi ra dần dần đen lại. Lũ ruồi đang rủ nhau kéo đến, bâu quanh xúm xít. Nhớn đập mạnh vỉ, hàng bao nhiêu con chết.

A đủ rồi, đủ lắm rồi. Thằng Nhớn vừa lẩm bẩm vừa nhặt ruồi bỏ vào mặt vỉ. Một này hai này... mười con cả thảy. Ông mình cho mình cái này thế mà tốt. Mọi hôm mình phải bắt mãi.

Những con ruồi thoát nạn, bay đậu trên quang treo, ngơ ngác nhìn và hình như sợ hãi nghe Nhớn nói. Thằng Nhớn tụt xuống đất, e dè bưng vỉ với chục con ruồi đi. Lần này nó lên nhà trên, và đến cạnh chân tường.

— Phải làm mấy cái kiệu mới được. Nhớn chạy đi tìm một con dao con và vài cái tăm, cắm cúi chẻ tăm làm chạc ở lưng chừng, mỗi đầu cắm một con ruồi.

Nó để những kiệu ruồi đó ở xa xa chân tường, rồi đăm đăm ngồi nhìn, hai đầu gối quá mang tai. Nhớn là một thằng bé nhà quê — cố nhiên thế — người nó gầy còm và mặc bộ quần áo nâu cộc. Nó lên sáu hay bẩy tuổi. Trông cái dáng cọ ro thu hình của nó, mẹ nó bật cười nói chọc :

— Mày ngồi làm gì thế, nhấm rượu với ruồi à ?

— Không, mẹ lại đây mà xem, vui đáo để :

Thật, lúc ấy ở chỗ khe tường có mấy con kiến đang bò, cái đầu khi đưa sang bên này, khi đưa sang bên nọ. Chúng đánh hơi. Những con kiến ấy là những hướng đạo hay thuộc trong bộ trinh sát.

Xã-hội loài kiến có qui-củ lạ. Giá ta biết ngôn ngữ của chúng và khảo sát được đúng, chắc đâu nó không đáng làm gương mẫu cho xã hội loài người. Có nhà sinh-vật-học đã nói rằng loài kiến rất có tôn ti trật tự. Nhưng không biết chúng có theo một chế-độ độc-tài, và áp dụng chủ-nghĩa cộng lợi đến triệt-để hay không. Chúng có một ông chúa để cầm quyền — cả quyền sinh quyền sát — mà nhóm ba quân thì chia ra từng lữ từng đoàn. Và có lẽ những công việc của chúng cũng tùy theo tài năng của từng kẻ một.

Mấy con kiến trinh-sát tựa hồ như đón gió một lúc, chia nhau đi mỗi con một ngả. Chúng bò, bò, hai con mắt

vẫn để ý tìm tòi. Khi một, hay hai con đã gặp mấy con ruồi ở chân tăm hay ở đất mà Nhớn vãi ra khi nãy, chúng châu đầu vào ngửi, ngửi chán rồi ngoắt mình quay về tổ. Nhớn để ý hai con mắt sáng ngời vì vui thích.

— Đấy, nó đi báo nhau đấy.

Ta thấy mấy con kiến — chắc là những con trước — đã chui ra, rồi theo sau nhiều con khác. Chúng nối đuôi nhau đi thành hàng thẳng tắp đến chỗ có ruồi. Nhớn lẳng lặng nghe và thấy tiếng kiến lào xào như đang phân phát công việc. Giữa đám ấy có hai ba con nhớn hơn tí chút : đấy là những đốc công. Chúng phân phát mười con ở đầu tăm này, mười con ở đầu tăm kia, đều nhau lắm, rồi những kiến cật lực, giang chân, răng cắn vào xác ruồi mà kéo. Nhưng ruồi nặng, kiệu cao khó mà lay chuyển. Khi ấy ở tổ ta thấy đùn ra hàng nghìn kiến nữa, tiến về những mồi chưa di chuyển. Những ruồi một thì đã bị lôi cuốn từ từ đi.

Con chó Cún, đến nằm bên cạnh Nhớn lúc nào không biết, bỗng nghếch đầu ve vẩy đuôi. Nhớn nhìn theo ra phía cổng.

— A, Nhỡ, Bé, lại đây mau. Nó reo mừng đứng dậy.

Nhỡ và Bé là hai đứa trẻ nhỏ mới ở dưới đồng dắt nhau về. Chúng xúm bên anh nó ngắm cảnh tương tưng bừng của loài kiến.

Nhớn nói !

— Đấy nhé Đây là ông cụ này, đây là các quân này, đây là các tướng này.

— Đám rước hở ? Bé và Nhớn cùng hỏi. Chúng nó rước hở ?

— Ừ, chúng mày không thấy đám rước ở làng ta đấy à. Đấy chúng nó cũng đi nối đuôi nhau thẳng tắp ấy nhá.. Đấy, chúng lôi được kiệu rồi. Thú không ?

Bé tháo láo hai mắt, thò tay chọc vào một cái kiệu, đàn kiến bỗng rời ra nháo nhác.

Đừng, để nguyên. Nhớn nói. Để nó rước cho mà xem. Tụi có cánh là tướng, đây ông chúa to không ? .

Hai đứa bé gật gật đầu.

⁂

Đêm hôm ấy Nhớn đã đi nằm, và hai đứa em nhỏ đã ngủ bên cạnh mẹ. Chung quanh yên tĩnh. Gió về đem tuổi và những hạt sương trắng rơi đậu trên mái nhà nặng giỏ dần xuống từng giọt. Chung quanh là hàng tre bao bọc, hàng tre có những cây cao nhất rậm rạp bên một góc cùng, gió làm lay động kêu kĩu kịt. Nhớn còn mơ màng không ra thức ra ngủ. Sự chơi đùa ban ngày làm nó mệt, nó thiêm thiếp đi. Nó bàng hoàng nghe thấy từng hồi tù-và giải thỏi ở đầu làng. Hồi tù-và tự hồ như một luồng tiếng đi trong tối tăm làm rờn rợn. Nhớn nghe thấy cả tiếng của con Cún đang sục sạo và con gà đang chiêm chiếp. Đấy là những con vật của nhà Nhớn, là bạn của Nhớn.

Cún nằm dưới hiên bếp. Con vật ấy tự hào rằng mình đang làm phận sự trông nhà cho chủ, giữ giấc ngủ yên lành cho cậu chủ bé nhỏ nữa. Đối với người lớn thì chẳng hề gì, nhưng đối với cậu chủ bé, Cún cho là còn non nớt, mình cần nên bảo-hộ. Ồ, đêm tối quá, màu đen bao phủ tất cả các sự vật. Phải có con mắt của Cún mới phân biệt được. Vốn là loài vật, không được ưu-thắng hơn người, Cún đã phải rèn luyện nhiều, cả bộ giò, cả cặp mắt. Những cái bóng chập chờn bên bờ tre kia có phải là trộm không, hay là một quái vật nào hiện hình ? « Không, không, Cún sẽ nói, chủ ta ngủ rồi, cánh cửa đã cài, các ngươi không sâm phạm được. Có ta đây ! » Cún cắn lên một hồi nhắm nhẳn. Những bóng đen lùi đi và biến mất.

Bỗng con gà chiếp chiếp gọi : « Anh Cún, anh Cún, em sợ lắm ! »

— Sợ gì, tao ngồi đây. Mày ở trong chuồng đứa nào vào được ?

— Nhưng em thấy lo sợ lắm. Có lẽ con chồn nó lại đến chăng. Anh coi cẩn thận nhé.

Được, được. Cún nói. Bố bảo « thằng chồn cũng chẳng đến nữa. Lần ấy tao đuổi nó khiếp vía.

PULL'OVER LAINE
Đủ hảo hạng, đủ các kiểu, các màu rất thanh nhã
Xin hỏi thư về lấy mẫu và giá của hàng đặt...
CỰ-ĐẠT
44, RUE DU CHARBON
HANOI

— Ừ nhỉ.. Cún nhỉ — gà nói — gớm cái tai con chồn dưng ngược; mà sao mắt nó xanh thế. Em trông nó lần ấy, thật hết hồn. Thôi anh đừng nói nữa em kinh.

— Được, ngủ đi.

Con gà này cũng kỳ lạ lắm, không biết nó ở đâu và của nhà ai mua. Lần ấy nó bị con chim cắt bắt đi, bắt đỗ đến rặng tre nhà Nhớn thì may cắt để sống rơi. Cắt tiếc mồi xà xuống định bắt lại, nhưng gà ẩu rúc vào giữa bụi tre, và Nhớn chạy đến thấy gà, lại cứu. Gà bị quẹ một ngón chân. Cắt cứ liệng đi liệng lại mãi trên bờ tre. Nhớn thì vừa tung tăng chạy khắp sân vừa ôm gà vào ngực, vừa chỗ lên cao mà hát:

Diều hâu mày liệng cho tròn,
Đến mai tao gả gà con cho mày.

Gà con tao để tao nuôi,
Đến mai tao gả con chó cộc đuôi cho mày.

Ngày hôm đó, cha Nhớn đi dạy học về. Nhớn mang gà đến khoe. Cha Nhớn cầm ngắm nghía rồi bảo:

— Gà giống đấy.

Trông con gà lông trắng, trên đầu cái mào đỏ lại chia ra làm hai ba múi. Nhớn làm cho gà một cái chuồng và gọi Cún lại bảo:

— Tao giao nó cho mày nhé. Hễ con cáo nó đến thì đuổ đi nghe chưa?

Vì vậy con Cún và con gà quen thân nhau. Và Cún không đuổi cắn gà bao giờ.

Thế rồi có một hôm người ta đến nhà Nhớn đông lắm. Ông Khán này, chú Lý, chú Bình và cả bác Tú nữa. Hôm ấy thầy Nhớn đã về. Tại đàn ông họp nhau nói chuyện trên nhà trên. Còn me Nhớn và mấy người thím đang túi bụi thái cỏ cải, thái thịt để làm cơm. Ở nhà quê khi nào tiếng thở bằm đến đã có về to tát lắm. Bởi vậy chẳng cứ gì Cún sun soe bên cạnh những người đàn bà để hòng đớp một miếng thịt rơi và đánh hơi mùi mỡ, con gà cũng thấy lẩn quẩn bên rẫy cối kêu cục cục. Nhớn chống nạng tay trên chõng nhìn chòng chọc vào mâm sôi gà hơi nóng bốc lên thơm phức.

Bỗng nó hỏi:

— Hôm nay nhà làm cỗ hở mẹ?

— Làm cỗ. Mẹ nó đang bận giả lời cụt lốc. Nó thất vọng.

Một người thím, thím Bình, ngửng lên nói:

— Ô thế Nhớn chưa biết à?

— Biết gì, thím! Cháu biết gì đâu.

— Ô, thảy cháu sắp ra «làm quan» đấy. Hôm nay nhà làm cỗ cúng để mai hay kia thì thầy cả nhà. Khi nào thím có ra chơi, anh Nhớn đừng quên nhé.

«Làm quan», làm quan là thế nào nhỉ? Thằng Nhớn có hiểu gì đâu và thầy đi nơi nào mới được. Xưa nay, nó chỉ ở nhà quê, bầu trời xanh xanh đến phía rặng tre đằng kia là hết, còn đi đâu xa quá nữa. Nghe thím Bình nói, các ý phân vân vẫn lờ mờ không hiểu.

— Sao lại thầy làm quan, hở mẹ, hở thím? Nó hỏi. Thế thầy không đi bảo học nữa hở

Thím Bình cắt nghĩa. Nhà nước mới có giấy gọi bố thầy nó đi làm tổng-sư ở xa lắm. Ông Lý đưa giấy bảo phải đi ngay, nên cả nhà sửa soạn làm lễ cúng gia-tiên để đi cho may mắn. Cả nhà đi, cả mẹ và Nhớn nữa. Duy hai đứa bé ở lại đi sau.

Ra thế đấy! Nhớn tự nghĩ. Thế là ta sắp phải đi, đi đâu nhỉ. Đi xa lắm. Mà thím Bình cũng chẳng biết được. Vậy cái nhà xinh xắn này, cái rậu ruối kia, những cây ổi, cây táo đằng sau có lẽ để lại cả, từ giờ mình không được chơi đùa ở những nơi ấy nữa. Con Cún và con gà thì sao, có mang đi không, không biết?

Nhớn phụng phịu bỏ lên nhà trên. Tại đây đang có cuộc bàn tính của bọn đàn ông. Vừa tới bực cửa, Nhớn nghe ông Khán nói:

— Anh giáo ạ, anh ra làm việc nhà nước, tôi khuyên anh nên chín chắn mới được. Tôi thấy chán người đưa anh em chẳng ra sao

— Cái đó đã hẳn, ông không ngại, Thầy Nhớn đáp.

Rồi đến chuyện nhà chuyện cửa. Chú Lý hỏi:

— Thế nào, còn cái nhà này thì sao?

— Ấy, chú Bình nó chưa tiện có nhà thì tôi giao cho chú nó trông nom hộ. Thầy Nhớn giả lời. Mai tôi sắm sửa cho mẹ cháu và thằng Nhớn đi thôi. Con Nhỡ và thằng Bé vẫn gửi bà tôi dưới đồng. Tôi gửi lại cả chú Bình con chó à con gà chú nuôi hộ.

— Vâng, chú Bình đáp, bác cứ để em trông nom chu tất được. Bác Tư thì đang ngồi chễm chệ rung đùi trên giường giữa, chăm chú nhìn vào mảnh giấy hoa-tiên viết chữ nho nhăng nhít. Chừng là một bài thơ tiễn chân bố Nhớn.

Thế rồi thầy Nhớn, mẹ Nhớn và Nhớn khăn gói hòm xiểng ra đi. Thế rồi, ngày lại ngày, trong cảnh êm đềm của thôn quê, dưới bóng nắng ấm áp ban ngày, hay bóng giăng êm dịu ban đêm, ngôi nhà, vườn dược của nhà Nhớn vẫn như xưa yên lặng, duy có cái yên lặng bây giờ có phần hơn trước, vì chú Bình và thím Bình thường đóng cổng đi cả ngày.

Con Cún và con gà buồn lắm. Chúng nó có vẻ thiền-não, nhớ-nhung. Nhất là Cún lắm lúc nhớ tới buổi chia tay cùng chủ, lại cắn nhắm nhẫn vài tiếng, tự hồ than tiếc. Lòng tương-tư có thể dùng cho nghĩa rộng không nhỉ? Nhưng mà thắc-mắc biết bao, những buổi chiều mặt giời phía đoài kia đã ngả sát bờ tre, một trận gió lành-lạnh thoảng qua làm rung động những ngọn cây cau kêu sào sạt. Có lúc một lá cau đã úa vàng lung lay bên hẹ rau to, bị gió áo rơi đánh bộp xuống sau vườn.

Thế rồi, ngày lại ngày, đêm lại đêm. Từ độ cả nhà Nhớn ra đi đã bao lâu không biết, có một đêm Cún đang nằm dưới trái hếp bỗng nó linh-cảm một điều gì lo ngại. Cái điều ấy có dễ sắp xảy tới trong khoảng không gian. Nó cắn, gọi gà bảo rằng: «Này gà ạ, tao thấy sợ lắm». Gà băn khoăn hỏi: «Sợ gì hở anh Cún».

— Tao cũng không biết nữa, nhưng mà tao sợ. Mày trông xem có phải giăng lấp rồi không? Kìa vân vụ ùn ùn kéo đến. Một tai biến sắp xảy ra đây.

— Làm thế nào hở anh? Gà săn đón hỏi.

— Làm thế nào được? giời đã ra tai thì có mà tránh đâu cho thoát!

— Giời ơi, thế thì khổ sở quá, em cũng sợ lắm, anh Cún ạ. Em sợ lắm giời ơi!

Thật thế, trong khi hai con đối đáp thì một cơn gió mạnh thổi qua, rồi cứ dần dần gió mạnh thổi qua, rồi cứ dần dần gió mạnh mãi lên, lác đác điểm mưa, giời đất bỗng nhiên tối lại và lạnh căm căm. Chỉ có một loáng thôi, gió to dữ vô cùng. Những bụi tre dào dạt cả ra, những thân cau ngả hẳn xuống, cơ hồ gẫy gập.

Lúc ấy nhà trên thím Bình và chú Bình hoảng hốt bỏ dậy, cố đẩy cửa ra hiên. Thím Bình kêu lên:

— Mình ơi, bão! bão!

Chú Bình run run nói:

— Bão thật, phải bỏ mà đi thôi. Không ở trong nhà được. Đấy mình nghe không, mái nhà đã thấy chuyển.

Thím Bình hốt hoảng:

— Giời ơi, khổ sở! Đi đâu bây giờ?

— Ra đồng rơm mà nấp vậy!

Gió càng dữ hơn lúc trước. Thím Bình, chú Bình vội vào nhà lấy áo bông, áo kép mặc vào người, ngoài khoác cái áo tơi, xong lại mở cửa đi ra, khóa trái cửa cẩn thận, xuống bếp cho chó Cún đi theo và mang cả gà nữa, chạy ra phía đồng rơm ẩn nấp. Người và vật tìm nấp vào phía không gió. Chú Bình cố cật sức đánh vũng chỗ rơm làm một cái ổ rồi vợ chồng, chó gà chui rúc vào đấy, ngồi nghe ngóng. Giời! nghe tiếng rui cột chuyển răng rắc mà rùng mình. Đêm cũng hầu tàn, nghe ngóng mãi, lo sợ đã quen, vợ chồng chập chờn muốn ngủ thì bỗng một cơn gió rất to khủng khiếp trào qua. Đống rơm bè bè cũng động đậy lung lay. Người với vật đều run lên. Nhưng mà tiếp ngay đấy tiếng đổ vỡ ầm ầm làm cho mọi người choáng váng. Thôi thôi cả nhà, cả bếp đổ rồi, không cứu gỡ được.

Sau ngày ấy ít lâu thì mẹ Nhớn và Nhớn về. Hai người đi với thím Bình, có cả con Cún ve vẩy đuôi theo sau

nữa họ tới thăm cái nhà và cái b²p đồ. Bây giờ nơi đó chỉ còn tro mấy mảnh tường cụt với đám gạch nát mà hú Binh mới xếp đống lại thôi. Những kèo cột mang đi nơi khác cả.

Thím Binh nói:

— Bác ạ, hôm ấy vợ chồng em xuýt chết Giá không chạy sớm, thật nguy. Hôm sau, bác ạ, chúng em mếu máo mà t ông thấy nhà thấy cửa. Bây giờ bá: tính làm sao. Mẹ Nhớn nói:

— Thôi đành để vậy. May sau này cất lại chăng? Bà nói xong cùng thím Binh xem ngó một lượt rồi về. Rồi mẹ Nuớn, Nhớn mang cả cún và gà nhật đi trẩy, dặn chú thím Binh trông hộ cho đám gỗ tre bị đồ. Lúc bảo dựng lại nhà, có lẽ trong óc bà và Nhớn tưởng tượng một ngày kia lại sẽ có những cuộc xum vầy như cũ, mái bếp lại dùn khói như xưa, với lại chiều chiều mẹ con lại ngả chõng ngồi bên hiên nhà hóng gió. Chắc họ nghĩ như thế lắm. Chắc Nhớn chẳng quên được những cuộc tò mò thăm tổ kiến, những con kiến vàng vàng đi đi chạy chạy tung tăng bận công ăn việc làm túi bụi.

Nhưng mà hỡi ôi, từ ngày ấy không ai về nữa. Người ta không biết rằng gia-đình Nhớn cắm trại nơi đâu. Và thời-gian đi thì những cây cỏ lại càng sầm lăng tàn phá thêm cái cảnh nhà cũ của gia-đình Nhớn đã ở thuở xưa. Mấy mảnh tường dần dần đen kịt lại vì rêu vì nước, giây mơ dễ mà mọc phủ bao trùm tất cả. Cún cũng chẳng còn ở đây canh giữ nữa. Các chú cầy, chú cáo về làm tổ tự nhiên.

VĂN-RY

BÀ ĐẠM-PHƯƠNG MỘT NGƯỜI TIÊU BIỂU RẤT SỨNG ĐÁNG CỦA NỮ-GIỚI NƯỚC TA CÓ NÓI :

« Con chúng ta trở nên hư hỏng là tội ở chúng ta, chúng ta không đổ chối cho ai được nữa. Giờ này chính là giờ phải vận cứu gấp Chúng ta cần phải lo nghĩ để đặt lại những nền tảng của vấn đề giáo dục Việt-Nam, chúng ta cần phải mở đường cho vấn đề

GIÁO - DỤC NHI - ĐỒNG

Xem cuốn Giáo-dục Nhi-đồng của bà Đạm-Phương do nhà in Lê-Cường Hanoi xuất bản. Sách in giấy trắng thượng hạng dày :00 trang, có ảnh của tác giả và tựa của ông Phạm Quỳnh, giá mỗi cuốn thường 1$50.

ÉDITIONS LÊ CƯỜNG

75, Rue des Paniers - Hanoi

Thuốc lào Đông lĩnh

236 Đầu cửa Nam

Trung, Nam, Bắc chị cùng em !
Thuốc lào Đông-Linh giọng êm khói
Làm cho tỏ mặt phi thường. [trường
NÊN CHÚ Ý — Tại hiệu thuốc lào Đông Linh có bán chè áu La hán Thịnh phong, ngon, tuyệt tuyệt cả.

Đi xem hội chợ triển lãm Saigon

Trước khi vào xem hội chợ quí ngài hãy đến bar «QUẬN-CÔNG» dùng rượu giải khát ăn nem bánh hỏi, chả giò dòn, bánh phồng tôm, bánh dập, tôm nướng, cháo gà v. v..

Bar «Quận-Công» ở đầu đường Amiral-Kranzt và Lacotte (cách cửa vào hội chợ 150m).

HAI QUYỂN SÁCH MỸ THUẬT

GIỌT SƯƠNG HOA (XUÂN)

của PHẠM VĂN HẠNH

Ấn bản chính : 412 bản đánh số

TÓC CHỊ HOÀI

của NGUYỄN TUÂN

phụ bản in nhiều màu của Nguyễn Gia Trí do họa sĩ tự tay khắc lấy, ấn bản chính hạn định 550 bản, sách in ít cho những người sành, gửi cho đại lý có hạn, độc giả nên đón trước

LƯỢM LÚA VÀNG

49, Rue Tiên Tsin — Hanoi

Các sách dạy làm 85 *nghề ít vốn*

Ai làm lấy cũng được vì phần nhiều làm bằng nội hóa, Nhờ sách này mà bao nghề khéo ngày nay đã giúp cho nước ta về lúc này :

Cuốn 41 nghề ít vốn giá 3p

Dạy làm đủ các thứ xà-phòng, giấy lơ, xi-đạt, kem, phấn, nước hoa, trầm hương, đủ các mực, đá bật lửa v. v...

Cuốn 30 nghề dễ làm giá 2p50

Dạy làm nến, miến, rấm tây, đồ hộp rượu, kẹo, bánh mứt, t ịt ướp v.v ..

Cuốn 12 nghề dễ làm giá 2p50

Làm ciment, vôi, thủy tinh gạch, ngói đồ sành, đồ sứ (đủ các tối khuy áo, ngòi bút bằng thủy tinh v. v..

Cuốn cơ khí, kim khí giá 1p50

Ở xa mua thêm tiền cước. Thơ mandat để cho nhà xuất-bản : NHẬT-NAM THƯ QUÁN, 19 Hàng Điếu — Hanoi

---

CAI A-PHIỆN

Thuốc Tứ Nhật Khước Yên Hoàn số 46 giá 1$ ve nhỏ, 3p50 ve lớn

Ve nhỏ 1p00 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không sẵn tiền mua luôn một lúc, còn các ông ở tỉnh xa, cũ nhận gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, nghiện nặng 7p. nghiện nhẹ 3p50 để khỏi cai dở dang mà hết thuốc). Sâm-nhung tuyệt-căn 1p50 Thang-thuốc tuyệt-căn 0p25. Và phải trả 1/3 tiền trước, ngân phiếu đề tên M. Ngô-vi-Vũ Việt-Long 58 Hàng Bè Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc, Kỳ, xin viết thư về thương lượng

Cách Cai A-phiến vì lẽ riêng không đăng được vậy muốn biết cặn kẽ, xin gửi về 0$07 tem (có làm tiền gửi sẽ có quyền catalogue biếu, giấy ngó 100 trang, nói đủ các bệnh trẻ từ khi mới sinh, Cai A-phiến, bệnh Lở Ngứa và các thứ thuốc Nhật-Bản.

ĐÃ CÓ BÁN :

Lịch trình tiến hóa sách báo Quốc - Ngữ

in đẹp trên giấy láng nhiều hình và ảnh các văn nhân giá 2$00 — cước phí 0$40 NHÀ SÁCH : NGUYỄN - KHÁNH - ĐÀM *12 Sabourin Saigon phát hành*

CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LÃNG

(Tiếp theo)

Nếu vài ba chàng kia đứng lại, hay chậm chậm bước chân với cử chỉ « trêu ngươi », thì các chị lúc ấy mới đổ sô ra, chị thì nắm tay, chị thì bá cổ, đem hết những câu mà các chị tin là rất gợi tình ra... « thuyết » để cố mời cho được !...

Những chị ở nhà nào thấy chưa có khách đến nghe hát thì cứ vẫn vơ mời chào hay là cứ dăng dăng ở ngoài đường chờ đón cho đến một, hai giờ sáng mới đành lòng trở vào nhà, đóng cửa, tắt đèn đi ngủ.

Độ mười giờ sáng, các chị mới đập nhau thức giấc, rồi mới uể oải trở giậy súc miệng, ăn cơm, sau khi cố nằm nán lại ở trên giường được nửa giờ nữa để ngáp, để vươn vai, để nhổ từng bãi nước bọt xuống đất, ngay đầu giường.

Lúc ấy mới là lúc nhan sắc của các chị « hiện nguyên hình ». Và lúc ấy khách làng chơi nào thật có lòng thương các chị ấy, chợt đến thì mới nhìn thấy những vết tích của thần trụy lạc tàn phá tâm hồn và thể xác họ mà thần bệnh đã nhẫn tâm đánh dấu lên mặt họ một cách vội vàng !

Nói thế không phải là khinh rằng chị em ả đào ở Cầu giấy đều xấu xa ghê tởm với những bộ mặt vô-dạng, có những con mắt thâm quầng tại thức đêm, da mặt vàng ỏng hay sám sì tại các thứ bệnh tình đang hành hạ, thân hình gầy gò xương ngực tại đã quá trác táng lại không được ăn đủ cả đến những bữa thường, chỉ gồm có cho mỗi người độ hai, ba bát cơm gạo đỏ nguội như ngô thiu, mà khô như phơi hay là nhão

> **Tóm tắt những kỳ trước**
>
> Vì gia đình tan tác, hai chị em Hạnh, Kiềm phải đến ở nhờ ông chú. Hạnh và Kiềm sống khổ sở cạnh cô An, con ông Phong — một gái mới — chỉ tìm cách mỉa mai, cạnh-khóe làm cho chị em nàng tủi nhục.
>
> Vì một lần đến nhờ Khắc trông nom về sự học hành cho Kiềm, Hạnh biết Khắc.
>
> Sau mười mấy năm bôn-tẩu để mưu sinh, ông Đức trở về và cha con được xum họp.
>
> Vì bị thua lỗ trong việc buôn bán ông Phong phải bán nhà. An bỏ nhà đến ở với nhân-tình là Lạc rồi lấy Lạc. Bị chồng và nhà chồng bòn rút, bạc đãi, An tìm kế thoát thân nhưng lại bị lừa bán vào một nhà hát ả-đào.

như mẻ, với nửa đĩa dưa thâm sì hay là mươi quả cà mốc sám, hoặc nửa bát chiết-yêu canh rau muống nấu tương !... Không, không phải là đám sống sượng giải tỏ những cảnh bên trong đáng giấu kỹ ấy của họ, để khinh họ rằng chẳng có chị nào đẹp ! Nếu tìm cho kỹ, thì ta cũng thấy còn có mươi chị có thể gọi được là « sạch nước cản » lúc ban ngày, và gọi được là « hay hay », hoặc « mỹ miều, óng ả » dưới ánh quá soi bói và có lúc quá lừa đảo của ngọn đèn « măng sông » một trăm hai mươi độ sáng. (1)

Các chị này vẫn còn thấy ở xóm ấy, phần lớn là tại các chị chờ đợi cuộc xum họp với nhân tình đã bẹn sắp chuộc các chị ra. Cũng có khi tại các chị cảm-động lòng của chủ mình tử tế hơn các chủ khác nhiều, đã tốt số hơn nhiều chị em khác ở sự được hưởng lối xử đối hơi nhân đạo của chủ ấy, mà chưa nỡ giã từ chủ để đi « kiếm việc » nơi khác cho xứng đáng với cái sắc của chị chưa đến nỗi tàn héo hay là quá thua kém như nhan sắc quá trơ trẽn của phần đông bạn cùng... sổ đoạn trường. Nhưng cũng

(1) Cent vingt bougies, không có thể dịch được là « 120 nến », vì chữ bougies của ánh đèn không phải là dùng để so với ánh của nến như nhiều người tưởng nhầm, nhưng mà là để chỉ ra cái « độ sáng » của đèn, đo với « bạch kim bản vị Violle » là thứ định rõ từng bậc sáng của ánh nhân tạo, mà khoa học danh-từ là : bougie décimale, hay là *bd*.

nhiều khi lại thấy các chị « dễ coi », đã trở nên một cái « lưỡi câu sát... khách », nên chỉ các chị còn tìm cách kẻ ngán phương lưu giữ các chị lại, còn bắt các chị chịu rẫy rạn ở đất chơi nhố nhăng, bẩn thỉu ấy, để kiếm thêm áo cho gia đình chủ mặc, kiếm thêm tiền cho chủ làm giầu !

Chứ ngoài bọ cớ ấy ra thì những chị nào lanh lợi hay là chị nào có nhan sắc, biết tự hào rằng ta đẹp, ta có duyên, cũng chỉ ở được xóm Cầu-giấy độ sáu tháng hay một năm là đã phải liệu tìm phương « bay nhầy » vì quá chán những lối « thăm thú hồng lâu » của bọn quan-viên vùng đó, hay là vì sợ cái thói ích kỷ của ông chủ, bà chủ mình là hạng người đang sôi nổi bởi trí nguyện mau giầu ! Kể cả những chị « đi vay » đến là bạng ả đào đã tập sự ở nơi khác rồi, — những chị « tay trắng » đến là bạng ả đào mẹ truyền, con nối, không có nỗ và không công nợ, — những chị « bỏ rừng » lạc đến là bạng thành ả đào bởi buồn duyên tủi phận, bởi cảnh gia đình nghiêng ngửa, hay là bởi quá hư đã bị cha, anh đuổi đi, — những chị « đi đẻn » về là hạng « đào-quà » bị giỏ dành đến đang khi làm con-sen hay vú sữa cho lương gia, hay là hạng ả đào « bị nhật » về ngay từ buổi chân cao chân thấp, ngơ ngác chen lên bờ trước, lúc tàu vừa cập bến, để mong chóng kiếm được việc làm nhàn hạ, cao công cho bõ những tháng, những năm đói rách quá ở nhà quê !...

Phần đông các chị ả đào có nhan sắc mà phải ở ấp xóm Cầu-giấy, cũng biết buồn phiền, phẫn giận, nhưng lại phần đông chỉ buồn phiền vì cảnh vật nơi đó, phẫn giận vì chưa tìm được ra dịp « bay nhầy » đến chỗ khác có giá trị hơn, chứ chẳng phải là biết buồn - phiền cho thân mình bị dấm vào vũng bùn lầy hôi hám, phẫn giận cho số kiếp đa đoan, bắt phải chịu trăm điều tủi hổ nhục nhằn trước khi cho phép « thuyền đời tới bến » !

Bởi thế, các chị tuy còn phải nán ở lại đấy, mà các chị vẫn vui mừng hí hửng, vẫn nhí nhảnh lẳng lơ với tất cả các hạng dân ông mà các chị có thể gặp được. Và bởi thế, các chị ấy rất ghét chị Dung là đào rượu nhà phó Đặc, ở số mười tám, giữa giẫy nhà ngay cạnh « mả ông Năm », chỉ tại tâm tính chị Dung rất khác tâm tính họ : Dung không vui vẻ khi ánh đèn măng-sông đã hắt dẫn bọn làng chơi giắt díu sô đẩy nhau đến xóm bình khang ấy, mạnh như mùi giá rượu nếp quyến dũ đàn nhặng xanh ! Dung không lả lơi, cợt nhả với các quan viện như họ, để mong « khách nhớ nhà bạng » và để cầu lấy tiếng đồn rằng ả đào xóm ấy hồn-nhiên, dễ dãi ! Dung không đùa bỡn thân thiện với ai, và cả với bạn cùng thuyền, cùng ăn chung cơm của một bà chủ !

Chẳng những thế mà thôi, Dung lại còn buồn phiền suốt ngày đêm, nét mặt lúc nào cũng bàng khuâng, lạnh lùng, chẳng bao giờ cười ra tiếng, rất ít khi cười mỉm, và hình như có ý khinh miệt chị em và ghê tởm cả những khách làng chơi họ đưa nhau đến hát ở nhà phó Đặc từ khi nhà ấy nuôi thêm Dung làm đào rượu.

Tuy bọn chị em ghét Dung, nhưng không ai dám kiếm chuyện với nàng, bởi thấy vợ chồng phó Đặc săn-sóc Dung quá chu-đáo. Sự chăm-nom săn-sóc ấy có hai mục-đích : một là tại biệt-đãi Dung là « cây tiền » của nhà phó Đặc, hai là canh-phòng cho Dung khỏi có dịp trốn đi, vì Dung đã hai lần trốn không thoát, và ai cũng đều biết rằng nàng chưa chịu bỏ hy-vọng tìm được một mưu-kế khác để xa-lánh xóm bình-khang.

Nhưng, chị em bạn ghét Dung, khách làng chơi tranh nhau đến hát ở nhà phó Đặc để được trò-truyện với Dung để cầu xin Dung những nụ cười hiếm có, là chỉ tại họ thấy Dung có cử-chỉ ngôn-ngữ khác hẳn bạn ả-đào ở đất ấy, và nhất là tại Dung vô cùng đẹp, đẹp một cách khác hẳn nhan-sắc của các chị đã có tiếng là đẹp ở phố ấy, và Dung đẹp với một vẻ buồn thoáng hiện trên nét mặt, là cái vẻ đẹp đang hợp thời, đang mạnh sức quyến-dũ tâm hồn tất cả những bạn trai nào biết yêu quý một vẻ đẹp có ý-nghĩa !

XII

Bởi vì Dung (tức là An), tức là người vợ đã nặng tình yêu theo Lạc, mà Lạc đã nỡ nhẫn-tâm lừa-lọc, đem bán cho phó Đặc làm đào rượu, lấy một trăm hát thết anh em, và một món tiền vài bốn chục để tiêu cho thỏa !

Dung là tên của nhà chủ đặt cho, để chị em và quan viên gọi, nhưng có lẽ chính là để An quên cả bản-ngã, phải nhất-nhất chịu cam tâm trong hoàn-cảnh mới, mà nhà chủ muốn mới cả từ tên gọi !

Những hôm đầu, An cương quyết không phục-tòng mệnh lệnh của chủ, không ra tiếp khách, thì bị chủ đánh-đập rất khổ-sở. An dọa đi kiện thì nhà chủ gợ ngay cho An xem bức giấy-kéo An cam-đoan đến làm đào rượu cho nhà phó Đặc để trừ công dẫn vào món nàng đã vay của hắn trăm bạc. An không còn biết nói sao, đành liều với số mệnh để xem duyên-kiếp rồi sẽ còn bị tủi-nhục đến đâu nữa, khi nàng đã nhận ra rằng ở tờ giấy-kéo ấy, trên có giản ảnh của nàng, và dưới có cả chữ nàng ký với vết điểm-chỉ, có lẽ cũng chính là của nàng. Nàng nghĩ mãi không nhớ ra rằng nàng ký và điểm-chỉ vào giấy ấy lúc nào, mà để đến nỗi thân nàng bị đọa-đầy vào cảnh cùng-cực cho nhân-cách một người đàn-bà như vậy !

Hãy đón coi :

BÁCH KHOA ĐẠI-TỪ-ĐIỂN

của QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

ra từng tập một

Độc-tu Nhật-ngữ

(QUYỂN TRÊN)

Của một nhà đã từng lưu học Nhật-bản và đang dạy tại trường học tiếng Nhật Hanoi soạn ra. Ngoài những bài học cốt-yếu, độc-giả còn hiểu thấu những cách phát-âm, những lối biến-hóa và nhất là những phép hoạt-dụng của động-từ và hình-dung-từ vậy. Giá 1$80, cước 0$40.

Mandat và thư gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-MAI

108, Rue des Tasses — Hanoi

Có bán khắp các hàng sách trong nước.

Trăm bạc là một món rất to đối với lúc nàng đang bị lăm-lỡ vào nơi tanh-hôi, bẩn-thỉu ấy, nhưng lại là một món rất hỏ, không đáng kể, đối với cha mẹ nàng, và cả đối với nàng hồi trước, hồi còn ở Đồ-sơn mà nàng muốn một nghìn thì sẽ có một nghìn, muốn một vạn thì có lẽ cũng sẽ phải có đủ một vạn !

Nhiều lúc nàng đã tính viết thư về xin lỗi cha mẹ, và xin cha mẹ cứu gỡ nàng ra thoát nơi tanh hôi bẩn thỉu. Nhưng nàng lại không dám viết, không dám để cha mẹ biết rõ số phận của nàng, bởi vì nàng vẫn nhớ rằng cha mẹ nàng rất ghét bọn ả-đào là bọn đĩ-thõa, là hạng cuối cùng làm cái nghề đê-mạt cuối cùng để gây ra cho thiên hạ bao nhiêu tai-họa ; nàng không quên rằng một lần cha mẹ nàng ngồi với nàng trong chiếc xe hòm lộng-lẫy chạy trên đường quán Bà-mau, Phong-pháp, thì cha nàng nói bằng một giọng rất khinh bỉ khi trông thấy ba chị ả-đào đang xúm xoe xúm-xít lại trò-truyện có-đùa với hai chàng thiếu-niên bằng những giáng điệu quá lẳng-lơ, nhí-nhảnh :

— Lũ này là hạng lười-biếng, chỉ muốn ăn mà không muốn làm, nên mới dám dấn vào nhà hát để bán tự-do, bán nhân-cách, bán giá-trị đi kiếm cơm, kiếm quà, kiếm quần áo ! Đó là một hạng đàn bà đê-mạt trong hạng đê-mạt cuối cùng của xã-hội !...

AO-LEN pull'overs, chandails, blousons đủ các kiểu các màu, bán buôn tại.

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

87-89, ROUTE DE HUẾ — HANOI

Nhưng chúng có biết đâu là đê-mạt, nên chúng mới cứ đem cái dĩ-thõa ra giữa đường thẽ kia làm chướng mắt khách vãng-lai! Nếu chúng biết tự-sỉ, nếu chúng biết thế là hổ-nhục, thẽ là hèn-hạ, thẽ là bần-thỉu, thì chúng đã... tụ-tử hết đi, để người tử-tế đỡ khinh-bỉ, để bọn con trai đỡ trác-táng truỵ-lạc, và để xã-hội bớt đi được một hạng người bần-thỉu, đê-hèn, ăn phí cơm, mặc phí áo!... Không biết cha mẹ chúng vô-phúc đẻn đâu mà lại để ra những đứa con lớn lên làm cái nghề ăn sẵn khốn nạn như vậy!...

Mẹ nàng cũng công-kích thêm:

— Phải, ả-đào ngày nay có được như ả-đào ngày xưa đâu! Ngày nay lại có thêm hạng «đào rượu» nữa là hạng cùng thờ chung một ông tổ với bọn lầu xanh!... Thật là hạng khốn nạn! Lũ ấy thì còn ai thân-thích nữa nhỉ? Đã dậm dầu vào đấy thì cả họ-hàng, cả cha mẹ cũng đều bị tủi-nhục lây, chúng còn mặt nào trông thấy họ-hàng, cha mẹ nữa! Cũng là kiếp đàn-bà, có người đáng giá hàng ngàn, hàng vạn, mà sao chúng lại tự đẩy-đọa vào chỗ ghê-tởm ấy để cho thân chúng không còn đáng giá được lấy một xu, và để ai ai cũng nguyền-rủa chúng chết đi cho xã-hội đỡ tốn cơm gạo nuôi bọn người khốn-nạn, chỉ sống dơ sống nhục để gieo đủ thứ tai-họa cho những anh si-ngốc!...

Ấy thế mà chính Ân, Ân lại cũng mắc vòng cực-nhục, cũng dâm đầu vào chỗ tanh-hôi bẩn-thỉu ấy, để cho thân nàng thành ra thân con... đĩ, cũng như trăm ngàn con đĩ khác mà cha mẹ nàng đã cầu nguyện cho chết hết cả đi!

(còn nữa)

VŨ AN-LĂNG

CÁC BẠN NÊN MUA NGAY KẺO HẾT:

Việt-nam thi ca luận

của Lương-Đức-Thiệp — 1p00

THÀNH BẠI VỚI ANH HÙNG

lịch sử tiểu thuyết của Lan Khai — 0p8

MÔN MỚI

xã hội tiểu thuyết của Thiếu Nam 1p20

Hàm răng mài nhọn

truyện trinh thám của Phạm cao Cũng Giá 0p8

ÉDITIONS KHUÊ-VĂN

41 CHARBON HANOI

THUỐC LY CON CHIM

Uống thấy dễ chịu ngoặc khỏi ngay.

Đài-gương

của Tản Đà Nguyễn khắc-Hiếu

Một cuốn sách giáo-dục phụ nữ để đào tạo cho nước nhà những bậc mẹ hiền, vợ thảo, mỗi gia-đình đều phải có một cuốn — Giá 0$55

Trăng nước hồ Tây

(Lịch sử tiểu thuyết)

của LAN KHAI

Tả những sự bí mật ghê gớm trong thâm cung của các vị bạc chúa thời xưa — Giá 0p80

HƯƠNG-SƠN XUẤT-BẢN

亞東醫學

Muốn nghiên cứu thuốc Á-đông

Cần mua ngay sách của nhà *Nghiên cứu khoa thuốc Việt-nam*

Sách thuốc Việt-nam	3$50,	cước 0$60
Tính các vị thuốc	3,00	— 0,60
Khoa thuốc xứ nóng	2,00	— 0,40
Khoa chữa phổi	1,00	— 0,20
Khoa chữa mắt	1,00	— 0,30
Sinh lý học	1,00	— 0,30
Ngoại khoa chuyên môn	1,00	— 0,30
Khoa chữa trẻ con	0,80	— 0,20

Hỏi M. Nguyễn-xuân-Dương

Lạc-Long, 22 Tiên Tsin Hanoi

HOA MAI-PHONG

Biểu hiệu vẻ đẹp quý-phái

Hiệu may có tiếng nhất của bạn gái

N° 7 HÀNG QUẠT — HANOI

Các ngài hãy dùng:

PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois)

Mỏ «Hélène chi I» «Hélène chi II» «Hélène chi III» Phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương

SỞ GIAO DỊCH:

Ets. TRINH-ĐÌNH-NHỊ

33 A. Avenue Paul Doumer Haiphong

Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tél. 707

Cần đại-lý khắp Đông-dương

TONIFIE ET BLANCHIT LA PEAU

Lẽ sống của bạn gái

Bạn gái nào có trong tay một hộp CRÈME MONA là người đã nắm trong tay tất cả lẽ sống của đời mình, nếu lẽ sống của người đàn bà là vẻ đẹp...

...Xin chàng làm thịt em cho chiên-sĩ ăn!

«chẳng còn được nào. Bấy giờ thịt da thối rục
«trên mả đất tha hồ rồi kiến đục khoét, nghĩ
«thật uổng phí vô ích. Sao bằng ngay bây giờ
«biến đổi vô ích làm hữu ích, còn hơn? Vậy
«em xin tự hiến thân em làm lương-thực cho
«quân-sĩ, để kéo dài tính-mạng họ được thêm
«mấy khắc đồng-hồ, may ra viện-binh đến
«kịp. *Có điều chỗ xấu-xa của em, thì xin*
«chàng tự ăn, để em được vẹn chữ trinh
«(但妾醜處，君須自食，以完吾貞).
«Còn nắm xương thì chôn hộ dưới đất để rồi
«trả lại cho cha mẹ em.»

Hoắc-thị nói xong, liền tự đâm cổ chết. Trương-Tuân chiếu theo nghĩa khí của vợ, lấy thịt nàng phân-cấp cho tướng sĩ ăn.

Nọi gương Hoắc-thị, một tên gia-đồng của Hứa-Viễn cũng xin chủ giết thịt mình nấu nướng đãi quân lính một bữa.

Lần hồi người ta ăn thịt những kẻ già yếu, kế tới đàn bà và hạng trai trẻ cũng vui lòng hiến thân làm lương thực. Mọi người đều tự biết mình tất chết, cho nên ai cũng mạnh bạo coi chết như một việc đương-nhiên, chẳng ai chống cự hay than phiền chút nào; họ nghĩ thịt mình thà để tướng-sĩ thủ thành ăn trước đi, còn hơn bị giặc chém đâm dày xéo vô ích.

Rốt lại trong thành chỉ còn hơn 400 người, đêm ngày chống giữ, không hề nao núng.

Rồi cả bầy nhiều người cùng ốm nhom và bệnh tật nhiều ít, không đánh chắc gì được nữa, đành ngó quân giặc từ phía trèo lên thành đông như kiến cỏ. Trương-Tuân ngảnh mặt về phía tây — vì lúc ấy Minh-hoàng đang ở đất Thục — lạy thành-không hai lạy và nói: «Chúng tôi thẽ cùng lực kiệt rồi, không thể sống để báo ơn quốc-gia, xin chết làm ma thiêng quỷ dữ để bóp cổ quân giặc.» Rồi cùng bọn Nam tê Vân, Lôi vạn-Xuân cả thảy 36 người lăn sả vào quân giặc và bị giặc chém giết. Thành Thư-dương vỡ, sau ba tháng cố-thủ Hứa-Viễn thì bị bắt sống giải về Lạc-dương hành hình.

Thật là một trang sử bi-tráng!

Về sau, các nước phương đông đều lấy việc Trương-Tuân làm gương cho tướng sĩ. Nhiều người có trách-nhiệm giữ thành, lâm vào cảnh cô-quân viễn tuyệt, thường nhớ bài học Trương-Tuân với hành Thư-dương vui lòng tuẫn-tiết để giữ trọn vẹn danh dự.

Bên cạnh Trương-Tuân, tiếng nghĩa liệt của họ Hoắc lưu truyền thiên cổ.

Còn nhớ bên Nhật có bài thơ «*Tử quốc* 死國» nghe rất cảm động.

孤軍援絕棄俘囚
顧念君恩淚自流
一片丹衷能死節
睢陽千古是吾儔

«Cô quân viện tuyệt nạp phu tù.
«Cố niệm quân ân lệ tự lưu,
«Nhất phiến đan-trung năng tử tiết.
«Thư-dương thiên cổ thị ngô trù.

Chúng tôi dịch lấy đại ý:

Bị giặc vây thành khó thoát ra.
Ơn vua nghĩ đến lụy tuôn sa,
Lòng son một mảnh thà cam chết.
Đời trước Thư-dương ấy bạn ta.

QUÂN-CHI

Sách mới

T. B C N vừa nhận được:

— BÙI VIỆN của PHAN TRẦN CHÚC, nhà KIẾN THIẾT xuất bản, giá 0p90,

— MÔN MỚI (xã hội tiểu thuyết) của THIẾU NAM, nhà KHUÊ VĂN xuất bản, giá 1p20,

— HÀM RĂNG MÀI NHỌN (trinh thám tiểu thuyết) của PHẠM CAO CŨNG, nhà KHUÊ VĂN xuất bản, giá 0p80,

— PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN, dịch-giả VIÊN ĐÌNH, nhà ĐỜI MỚI xuất bản, giá 1p00.

— THANH-NIÊN VỚI ÁI TÌNH của NGUYỄN LƯƠNG BÍCH, nhà ĐỜI MỚI xuất bản, giá 1,00

— LUẬN VỀ TIẾNG NAM của NGÔ QUANG CHÂU, nhà ĐỜI MỚI xuất bản, giá 0p70.

Xin có lời cảm ơn các nhà xuất bản và giới thiệu với bạn đọc.

Nghệ thuật đốt pháo...

(Tiếp theo trang 11)

quả pháo thăng thiên to nhỏ với hàng trăm chiếc thuyền nan phất giấy ngũ sắc, trên thuyền đính nến sáp như đã nói trên kia.

Sư cụ tụng kinh làm phép các thức đó rồi giải tán. Chư sư về chùa thụ-trai còn mọi người ai về nhà nấy sửa soạn cỗ-bàn.

Sáng hôm nay, có riêng một số dân trông nom về việc mổ trâu bò gà lợn, đồ sôi, nấu thức ăn xuốt ngày; một ban trông nom chia rượu, gạo, thịt cho các nhà ở làng sở tại. Theo lệ tục, ngôi thứ phân chia nhiều ít, còn một ban chuyên tiếp các khách có giấy mời, có nhà riêng để qui khách ngụ.

Cả buổi sáng chẳng có việc gì vui, nhưng đến chiều thì mới thực là chính hội.

Chừng ba giờ chiều, có quan chánh-sứ và hai quan châu tới nơi: quan châu Mường-Hét dẫn chức dịch đi đón, rồi mời các ngài lên nghỉ ở gian tiếp khách ở tư thất quan châu sở tại. Đã có người nấu bếp sửa tiệc riêng tiếp các quan ở đó.

Vào hồi bốn giờ chiều, sau mấy hồi chiêng, trống ở trên chùa, quan chánh-sứ cùng ba quan châu với các chức dịch đều lên chùa xem rước và dự các cuộc vui.

Dân sự kéo nhau lên chùa đông như nêm cối. Sư-cụ dẫn chư sư lên chùa lễ phật xong liền ra làm phép kiệu. Đó là một cỗ kiệu làm bằng tre tươi, có tam cấp, dùng giấy ngũ sắc dán kín các cây tre. Trên các dóng tre có cắm nến sáp ong.

Bậc trên cùng có năm cây sáp to bằng cổ tay, cao 20 phân: một ngọn cắm ở giữa bốn, ngọn bốn góc, chung quanh cắm nến nhỏ hơn Bậc thứ hai, bậc thứ ba cũng vậy. Các ngọn nến và các bông hoa cắm xen với nhau trông có vẻ mỹ thuật lắm.

Sau khi sư-cụ tụng kinh, chư sư sùm lại châm mấy trăm ngọn nến cháy đều. Trời vừa tối. Thiên hạ xô nhau vào khiêng kiệu Đòn kiệu làm bằng hai cây tre dài hơn 10 thước tây, rộng ba thước, cao hai thước, có buộc nhiều đòn ngang cho đủ linh 100 người khiêng, tuy kiệu chỉ chừng 30 người khiêng cũng nhẹ chán. Nhưng ai đến dự hội cũng muốn khiêng bởi vì khiêng như thế thì có phước cho gia-đình mình

Bởi thế nên những người có danh vọng như các quan, các chức dịch mới được vào chân kiệu-phụ nếu thừa thì mới đến kỳ-mục và những người tuổi tác.

Ai không được khiêng kiệu thì đi ngoài, mó tay vào người khiêng cũng được khước. Người nọ vịn vào người kia, thành ra có đến hàng nghìn người sùm quanh cỗ kiệu đi thành hàng dài, lại bao vây cả cỗ kiệu đến mười lớp người.

Sư-cụ với các sư đi trước tụng kinh dẫn lối cho kiệu khiêng theo. Mấy chiếc trống, chiêng đánh dịp đi sau kiệu, cứ đi một quãng lại đốt một tràng pháo nhỏ.

Rước quanh chùa, qua vài lối gần chùa rồi trở về, trong đêm tối, một chiếc kiệu thắp hàng vài trăm ngọn nến sáng, đi đến đâu như một khối lửa hồng đưa đến đó. Những tiếng tụng kinh ầm ỹ nhưng bị những tiếng chiêng trống làm át mất cả.

Kiệu về đến chùa nếu còn nến chưa cháy hết nến phải để ở cửa chùa xuốt đêm hôm ấy.

Các sư lại vào chùa tụng kinh một lúc lâu rồi mời cùng các quan kéo nhau ra một khu đầu làng để dự cuộc đốt pháo thăng thiên.

Chỗ đốt pháo có làm rạp để chư sư và các quan ngồi chứng kiến. Rạp làm cách chỗ đốt pháo độ 30 thước tây.

Trước hết người ta đốt những quả pháo nhỏ, tiếng pháo nổ vang như tiếng đại bác, cây tre tung vót lên không-trung lòe sáng ném cây tre, cái thân vỏ pháo, vào một khu rừng hoang đầu làng.

Pháo thăng thiên này lại có tiếng nổ lạ có ánh sáng oe ra, đó là cái bí quyết trong cách làm pháo của dân Lào.

Khi đốt đến những quả pháo to làm bằng cả cây tre giài 5, 7 sải với 4, 5 dóng ngắn 1 sải ghép bèn, quả pháo đó nổ, tiếng kêu vang, rung động cả đất, một quả pháo nặng bấy nhiêu tre tươi mà tung vót lên cao, đủ biết sức mạnh chừng nào vậy!

Quả pháo nào không nổ hoặc nổ mà không tung lên sẽ mang sự chẳng may đến cho gia đình nào làm ra. Nhà ấy làm ăn sẽ kém không chừng lại gặp tai nạn nữa.

Bởi vậy nhà nào có quả pháo không nổ hay nổ không kêu thì chủ nhân đảm lo xuốt năm ấy đến năm khác, cho tới lễ Ngan-Boun Luông sau.

Gặp phải quả pháo tịt ngòi, ai nấy đều sì sào bàn tán.

Trên rạp các sư tụng kinh to tiếng kêu cầu để giải ách trừ tai cho nhà có quả pháo không may đó.

Xong cuộc đốt pháo, đến cuộc thả thuyền. Bên bờ sông Mã cũng có làm rạp để các quan và nhà chùa ngồi tụng kinh chứng kiến

Trái với cuộc đốt pháo, các thuyền to được chư-sư cho đốt nến khắp các ngọn. Sư cụ tụng kinh thả chiếc thuyền lớn của nhà chùa cho xuống sông trôi theo dòng nước. Kế đến các thuyền lớn của các quan chức rồi mới thả thuyền nhỏ của các tư-gia.

Đêm hôm đó, không có gió to nên các thuyền sáp ong thắp sáng trưng lừ lừ trôi theo dòng nước, trong đêm tối, trông rất ngoạn mục. Những chiếc thuyền nhỏ thả sau 4, 5 phút, nhưng vì nhẹ, lại nhờ được sức nước chảy mạnh mà vượt lên trước những thuyền lớn, như cuộc thi bơi chải xứ ta vậy.

Mỗi khi thả một chiếc thuyền lớn, người ta có đốt một bánh pháo mừng.

Ngồi trên bờ sông cao, thu quát được một khúc sông dài, nhìn những chiếc thuyền sáng trăm nến lơ lửng trôi, chiếc đi sau vượt lên trên chiếc đi trước, lại nhiều chiếc gặp phải hòn đá mọc nhô trên mặt nước cản lại làm chiếc thuyền quay ngang rồi bị sóng nước làm cho quay tít rập rềnh, thật ngoạn mục vô cùng.

Có nhiều ngọn nến ra đến giữa sông bị gió làm tắt. Có ngọn lập lòe như ma trơi. Lại có chiếc thuyền làm không khéo, khi ra giữa sông gặp thác nước đánh chìm nghỉm thì tiếng reo hò trên bờ nổi vang rầm cả khúc sông Mã.

Trên thuyền cắm nhiều nến sáp đã tốn kém, còn để một số tiền, (toàn bạc đồng hoặc bạc vụn) ở giữa thuyền, tùy thuyền to nhỏ, tùy nhà giàu nghèo: có thuyền chứa tới một nén bạc (trị giá 15 đồng), nếu chiếc thuyền trôi đến đâu, chìm ở chỗ nào, mặc dầu ai biết trong thuyền có bạc cũng không ai dám mò vớt lấy của ấy. Họ tin rằng, nếu ai tiêu tiền ấy sẽ bị phong hủi cả gia tộc. Bởi thế trong giòng sông Mã còn có nhiều tiền của mà dân Lào đã buông trôi. Chẳng kém gì dân ta, gánh vàng đi đổ sông Ngô, ở đây họ đem bạc đi đổ sông Mã vậy.

Xong cuộc thả thuyền, các quan chức đưa nhau về nhà dự tiệc. Bữa tiệc này cực long trọng, hát xướng xuốt đêm 28, cho đến bữa cơm trưa ngày 29, có nhà ăn uống mãi đến đêm 29 mới giải tán.

Cuộc rượu cần tiếp theo, kéo giài ra vì hai phái nam nữ hát xướng giở cuộc nên mới lâu. Có đôi nam-nữ mãi hát, chưa bên nào chịu thua bên nào cho nên dù cuộc rượu đã tan đêm 29 mà đôi ấy còn kéo giài việc hát đối đáp với nhau tới một hai ngày sau mới hết. Có đôi say mê nhau vì câu hát mà kết cục nên vợ nên chồng nữa.

Bởi thế bao giờ lễ Ngan-boun luông cũng hấp dẫn được một số đông thiếu niên nam nữ đến thi tài hát xướng thi nhan sắc y phục. Sự kinh phí rất nhiều. Vì đó tuy hội chỉ có một ngày mà có khi kéo giài tới ba, bốn ngày mất cả công ăn việc làm: có lẽ vì đó năm nào cấy hái được mùa người ta mới dám mở hội Ngan Boun Luông vậy.

THẠCH-BÍCH

CÒN LẠI ÍT SÁCH

GRAMMAIRE VÀ DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE JAPONAIS PAR KIKUCHI KATSURO ET T. N. CHÂU

có thêm lexique và những câu thường dùng bằng ba thứ tiếng

Bán tại các hàng sách, bán buôn hoa hồng rất hậu tại nhà in GIANG-TẢ 94 CHARRON HANOI

Chi nhánh Nam-kỳ & Trung-kỳ

PHÒNG THUỐC

chữa phổi

(15 Radeaux Hanoi Tél. 1630)

SAIGON: Văn-Đằng 32 Aviateur Garros

HUẾ: Nam-Hải, 147 Paul Bert

ao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thánh dược 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiêm bổ thận 1p50 và ngửi trừ lao 1p điều rất hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nói về bệnh lao biếu không. Hỏi xin ở tổng-cục và các nơi chi nhánh.

ĐÃ TÁI BẢN:

Vì Nhung yêu mơ

Ai yêu mơ! yêu em như Nhung? ai đã hy-sinh đời mình để gây dựng một gia-đình đầm ấm của SONG-SƠN, sách gần 100 trang, giá đặc biệt 0p40.

Luyện sắc đẹp

Các bạn giai muốn biết cái vẻ đẹp thuần túy của đàn bà. Các bạn gái muốn sửa sang cho thùy-mị có một giáng điệu nề nếp trâm oanh. Một phương pháp sẽ làm mất «chứng cá» «ăn nhang» «vết nhăn» để trở nên một vẻ đẹp hoàn toàn. Sách giầy 100 trang giá đặc biệt 0p70 của bà giáo VƯƠNG-LỆ-DUNG.

Những sách còn rất ít:

PHO TƯỢNG THẦN (trinh thám) của Toàn-tinh giá 0p90 — SẤU MẠNH giá 0p32, Bạch-y tiểu-hiệp giá 0p32 — VĂN QUANG - BÓNG giá 0p50 — CÔN - LÔN TIỂU KHÁCH 3 quyển trọn bộ giá 12p. QUẦN - SƠN LÃO - HIỆP đã có 3 quyển giá 6p.

Éditions Bảo - Ngọc

67 Place Neyret Hanoi — Tél. 786

Autorisé: (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941)

Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van 36, Bd Henri d'Orleans — Hanoi

Certifié exact l'insertion

Tirage à 15500 exemplaires

L'Administrateur Gérant: Ng d. VƯƠNG

Vương